



## Mục lục

---

### SỰ KIỆN

---

- 3 Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 14 của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng

---

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

---

- 12 PHÙNG HỮU PHÚ:

Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức và giải quyết hiệu quả quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội - sự thật không thể xuyên tạc, phủ nhận

- 
- 32 TẠ NGỌC TẤN:

Phải chăng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời?

---

---

**LÝ LUẬN - THỰC TIỄN**

---

**50 NGUYỄN VIỆT THÔNG:**

**Ý nghĩa lịch sử của các đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng**

---

**THÔNG TIN - TƯ LIỆU**

---

**63 Hội thảo khoa học "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản và phát hành sách lý luận, chính trị trong tình hình mới"**

---

**66 Hội thảo khoa học "Khu kinh tế Mộc Bài - Lựa chọn mô hình và định hướng phát triển"**

---

**69 Tổng kết "Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020"**

---



SỰ KIỆN

# PHÁT BIỂU BẾ MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 14 CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Sáng 18/12, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu bế mạc Hội nghị. TTXVN trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại phiên bế mạc Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII \_ Ảnh: TTXVN*

“Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau gần 5 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra (kết thúc sớm hơn 2 ngày so với dự kiến). Để bế mạc Hội nghị, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị, phát biểu một số ý kiến có tính chất khái quát lại những kết quả chủ yếu đã đạt được và làm rõ thêm một số vấn đề để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương.

**Một là,** Hội nghị của chúng ta đã tập trung thảo luận, góp ý cụ thể và thống nhất rất cao với các nội dung mà Bộ Chính trị đề nghị tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh lần cuối các dự thảo và hoàn tất việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương ghi nhận, biểu dương đại hội đảng bộ các cấp đã chủ động, tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện các dự thảo văn kiện; hoan nghênh và cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các đại biểu Quốc

hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân trong nước, đồng bào ta định cư ở nước ngoài đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu, tâm huyết, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với Đảng, với nhân dân, đất nước. Các Tiểu ban và các cơ quan liên quan đã khẩn trương, nghiêm túc tổng hợp, phân tích, tiếp thu các ý kiến đóng góp xác đáng và phù hợp, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Trung ương tại Hội nghị lần này.

Trung ương thống nhất cao cho rằng: Việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng đã hoàn thành theo đúng mục đích, yêu cầu, kế hoạch đề ra. Các văn kiện trình Đại hội XIII lần này không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

(năm kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước); xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng); và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây sẽ là những dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng và tầm nhìn chiến lược cho tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn.

Việc chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần này đã được tiến hành rất công phu, bài bản, chu đáo, qua nhiều lần, nhiều vòng, từng bước hoàn thiện, có nhiều đổi mới, tiến bộ về chất so với trước; quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiên định và đổi mới, giữa kế thừa và phát triển; trên cơ sở phát huy tối đa dân chủ, trân trọng lắng nghe ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ,

đảng viên và nhân dân; lựa chọn, chất lọc, tham khảo các đề xuất tâm huyết, trách nhiệm; kết tinh trí tuệ và sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Hệ thống các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng bao gồm Báo cáo chính trị là báo cáo trung tâm, cùng với các báo cáo chuyên đề là Báo cáo kinh tế - xã hội (bao gồm các Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025) và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng đã có sự thống nhất cao, thể hiện tầm cao trí tuệ của Đảng ta, dân tộc ta.

Các văn kiện trình Đại hội của Đảng lần này có nhiều nội dung đổi mới và điểm nhấn quan trọng như tôi đã có dịp trình bày trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 13 vừa qua. Từ cách tiếp cận, mục tiêu phát triển, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, dự báo tình hình

thế giới và trong nước, hệ thống các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo cho đến các định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược đã thể hiện được những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, chủ trương, phương hướng lớn, cho thấy tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, khát vọng phát triển của dân tộc và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ban Chấp hành Trung ương tin rằng: Với phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, Đại hội XIII của Đảng sẽ tiếp tục thảo luận kỹ lưỡng, thống nhất cao trong việc hoàn chỉnh và biểu quyết thông qua các văn kiện của Đại hội, tạo cơ sở cho việc quán triệt, triển khai thực hiện thật tốt Nghị quyết Đại hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và năm 2030 cũng như mục tiêu tổng quát đã đề ra là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của

nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Phấn đấu đến năm 2025, nước ta là nước công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao. Với hướng đi đúng đắn, hợp quy luật, ý chí vươn lên mãnh liệt, tinh thần đổi mới sáng tạo và quyết tâm chính trị cao, đất nước ta nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới, sẽ bước vào một giai đoạn phát triển mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng của toàn dân tộc.

Thực tế hơn hai năm chuẩn bị các

văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng cho chúng ta thêm nhiều bài học kinh nghiệm quý, có thể kế thừa, bổ sung, phát triển để làm tốt hơn nữa trong các nhiệm kỳ sau.

**Hai là**, về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII, các ý kiến phát biểu tại Tổ cũng như tại Hội trường đều nhất trí cao với Tờ trình và Báo cáo; đồng thời thống nhất cho rằng: Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt thực sự là một tập thể đoàn kết, thống nhất cao, gương mẫu, bản lĩnh, trí tuệ, luôn bám sát các quan điểm, đường lối của Đảng, kịp thời đưa ra các quyết sách đúng đắn và phù hợp, giải quyết nhiều vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ sự nghiệp đổi mới,

phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, có nhiều dấu ấn nổi bật, tạo tiền đề cho những nhiệm kỳ tiếp theo.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện đường lối, thể chế, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xử lý và giải quyết có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ nhiều năm trước của nền kinh tế. Giữ vững ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô; lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp. Các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được bảo đảm. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng; hiệu quả sử dụng được nâng cao. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh. Môi trường đầu tư, kinh doanh; cán cân thương mại được cải thiện, chuyển từ thâm hụt sang thặng dư, là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Mô hình tăng trưởng chuyển dịch theo hướng tích cực. Chất lượng tăng trưởng được nâng cao. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được những kết quả quan

trọng. Tiếp tục thực hiện có kết quả 3 đột phá chiến lược. Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có những chuyển biến tích cực. Kiểm soát và ngăn chặn dịch bệnh có kết quả tích cực, nhất là đại dịch COVID-19; thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Trước những diễn biến mới, phức tạp về tình hình quốc tế và khu vực, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có những chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp, kịp thời, thể hiện sự nhạy bén, bản lĩnh và bước phát triển mới ngày càng toàn diện về tư duy lý luận và phương pháp luận của Đảng ta phù hợp với diễn biến tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho đất nước. Thế và lực của đất nước được tăng cường; giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia, dân tộc và môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đóng góp tích cực, có trách nhiệm cho hòa bình, ổn định phát

triển của thế giới và khu vực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, đồng tình ủng hộ; uy tín, vị thế của Đảng, của đất nước ngày càng được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đặc biệt coi trọng và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và đạt được nhiều kết quả rõ rệt; tình trạng tham nhũng bước đầu được ngăn chặn và có thuyên giảm. Kết hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả giữa xây dựng Đảng với chỉnh đốn Đảng; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, sự gương mẫu của cấp trên và người đứng đầu các cấp; tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình ủng hộ, tham gia tích cực của nhân dân. Nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm đặt ra và tồn tại từ nhiều năm trước nhưng đến nhiệm kỳ này chúng ta đã giải quyết được, đạt kết quả quan trọng.



Có thể khẳng định, những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XII có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, không chỉ tạo ra dấu ấn nổi bật, là điểm tựa cho những năm tiếp theo mà còn tạo ra niềm tin, khí thế mới để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vững vàng vượt qua khó khăn, thử thách, tận dụng thời cơ đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới.

Đạt được những kết quả nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng quan trọng nhất là nhờ có ý chí, quyết tâm cao; sự nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn kiên định, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, gương mẫu, thống nhất cao, lãnh đạo, chỉ đạo một cách toàn diện, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nhất là đối với những lĩnh vực quan trọng, then chốt; sự chỉ đạo, điều hành đồng bộ, quyết liệt của Chính phủ; sự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động có hiệu quả của Quốc hội; sự vào cuộc quyết liệt của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân các cấp.

Kết quả đó thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các lực lượng vũ trang; sự lao động cần cù, sáng tạo với tinh thần trách nhiệm cao của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân ta; tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè, cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệm kỳ Đại hội XII còn có một số hạn chế: Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết của Đảng còn chậm; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường còn một số hạn chế, bất cập. Việc triển khai một số công trình trọng điểm, giải ngân vốn đầu tư công, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước còn chậm; đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Có lúc, có nơi việc xây dựng tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật và thực thi công vụ vẫn còn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương có lúc, có nơi chưa nghiêm.

Những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do hoạt động, phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên một số lĩnh vực còn hạn chế; chưa tập trung, quyết liệt, kịp thời trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết; người đứng đầu trong một số lĩnh vực, địa phương chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của mình.

**Ba là,** Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, bỏ phiếu biểu quyết với sự nhất trí rất cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, bao gồm cả nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII tái cử và nhân sự lần đầu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự tiếp tục xem xét, bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành

Trung ương xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

**Bốn là,** Trung ương thống nhất cao với các Tờ trình của Bộ Chính trị về dự kiến Chương trình, nội dung Đại hội, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội và khẳng định tinh thần chung là phải phát huy dân chủ, trí tuệ, tâm huyết của mỗi đại biểu dự Đại hội; đồng thời phải thực hiện nghiêm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, trách nhiệm cá nhân của mỗi đại biểu, đặc biệt là vai trò nêu gương của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII và các đồng chí trưởng đoàn. Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn thiện các Dự thảo để trình Đại hội XIII xem xét, quyết định.

**Năm là,** Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét cho ý kiến về: Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII;

Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14 khóa XII. Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các báo cáo tổng kết và bàn giao cho Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII xem xét, quyết định khi sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của khóa tới.

Cũng tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét Tờ trình của Bộ Chính trị và nhất trí cao quyết định thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng đối với đồng chí Nguyễn Đức Chung, Ủy viên Trung ương Đảng khoá XII, nguyên Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016 - 2021 do đã mắc phải những vi phạm, khuyết điểm rất nghiêm trọng.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị của chúng ta đã thành công rất tốt đẹp; hầu hết các nội dung công việc quan trọng chuẩn bị cho Đại

hội XIII của Đảng cơ bản đã được hoàn thành theo đúng mục đích, yêu cầu và kế hoạch đề ra, với thời gian rút ngắn được hơn 2 ngày. Không khí Hội nghị rất dân chủ, hồ hởi, vui vẻ, phấn chấn; ý kiến phát biểu của các đồng chí Trung ương rất phong phú, thẳng thắn, chất lượng, chân thành. Sự tiếp thu của Bộ Chính trị rất nghiêm túc, cầu thị, được Trung ương thống nhất cao. Có thể nói, đây là một trong những hội nghị Trung ương để lại những ấn tượng, dấu ấn tốt đẹp.

Thời gian từ nay đến Đại hội không còn nhiều, chúng ta còn không ít việc quan trọng phải làm. Đề nghị các đồng chí Trung ương và toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, nghiêm túc thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thật tốt các nhiệm vụ đã đề ra, góp phần thiết thực vào thành công của Đại hội.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hoàn thành tốt trọng trách của mình trước Đảng, trước nhân dân và đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn!” □



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪNG BƯỚC NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT HIỆU QUẢ QUAN HỆ NHÀ NƯỚC - THỊ TRƯỜNG - XÃ HỘI - SỰ THẬT KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC, PHỦ NHẬN

● GS, TS PHÙNG HỮU PHÚ

## 1. Nhận dạng quan điểm sai trái, thù địch

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn đất nước giữa những năm 80 của thế kỷ XX, trên cơ sở tổng kết sự sáng tạo của nhân dân trong sản xuất, kinh doanh và chăm chú, cầu thị nghiên cứu, nắm bắt xu thế phát triển của thế giới, kinh nghiệm thành công của các quốc gia trong khu vực, trên thế giới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc đổi mới. Trong quá

trình 35 năm đổi mới, Đảng đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với tổng kết thực tiễn, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó có những điểm nhấn sáng tạo về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân. Trong nhận thức của Đảng, nhà nước, thị

trường và dân chủ xã hội không tồn tại, vận động biệt lập mà có quan hệ mật thiết, tương tác với nhau, tạo thành mối quan hệ có tính quy luật giữa nhà nước - thị trường - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là một trong chín mối quan hệ lớn đã được Đảng khái quát ở tầm lý luận trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng<sup>1</sup>, được tiếp tục hoàn thiện trong Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII<sup>2</sup> và được nhận thức, thực hiện trong thực tiễn đổi mới. Nhận thức, thực hiện mối quan hệ này là quá trình lâu dài, không ngừng hoàn thiện, tương thích với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, với truyền thống lịch sử, cách mạng và văn hóa của dân tộc; vừa phản ánh xu thế phát triển chung, phổ biến của các nền kinh tế thị trường trên thế giới, vừa thể hiện đặc trưng, đặc sắc của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cả về lý luận và thực tiễn như vậy, nhưng trước thềm Đại hội XIII của Đảng, một số phần tử chống đối lại đưa ra những luận điệu xuyên tạc về vấn đề này. Họ cho rằng ở Việt Nam

không có quan hệ giữa nhà nước - thị trường - xã hội, đây chỉ là sự hoang tưởng mà ra. Rồi nữa, họ cho rằng không thể giải quyết được mối quan hệ này bởi đây là ba yếu tố rời rạc, không có liên quan gì với nhau. Chính vì thế việc lý giải tường minh về bản chất, tính chất, ý nghĩa và xử lý thỏa đáng hiệu quả quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội sẽ góp phần làm sáng rõ sự sáng tạo, tính đúng đắn trong đường lối phát triển đất nước của Đảng, cung cấp luận cứ phê phán những luận điệu sai trái, thù địch muốn xuyên tạc, phủ nhận đường lối và sự nghiệp đổi mới của Đảng, nhân dân ta.

## 2. Luận cứ phê phán

### *2.1. Tính khách quan, biện chứng của quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội và những thể nghiệm lịch sử*

Từ rất sớm, các quốc gia lựa chọn phát triển kinh tế thị trường đều phải nhận thức, giải quyết mối quan hệ cặp đôi, xuất hiện một cách khách quan giữa nhà nước và thị trường, sau đó là quan hệ cặp ba nhà nước - thị trường - xã hội. Đây là mối quan hệ cơ bản, bao trùm, xuyên suốt giữa ba thực thể quan trọng nhất trong đời sống kinh

tế - xã hội của một quốc gia phát triển kinh tế thị trường; là quan hệ tương tác, cộng sinh, tùy thuộc và bổ trợ lẫn nhau, tạo thành nền tảng bảo đảm sự phát triển bền vững của quốc gia. Mỗi quan hệ này bắt nguồn từ chức năng, khả năng, hạn chế vốn có của nhà nước, thị trường, xã hội và từ sự vận động khách quan của hình thái kinh tế - xã hội theo quy luật về sự tương thích giữa hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc, sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

*Nhà nước* với tư cách là thiết chế chính trị đặc biệt, có chức năng kinh tế, xã hội, và do vậy, mặc nhiên có quan hệ thường xuyên với thị trường, xã hội. Nhà nước, thông qua hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức và các nguồn lực nằm trong tay, tạo điều kiện hoàn thiện và định hướng phát triển kinh tế thị trường lành mạnh, hiệu quả, quản lý phát triển xã hội hài

hòa, bền vững. Tuy nhiên, nhà nước không phải là một thực thể toàn năng, mà cũng tiềm ẩn những hạn chế về nguồn lực, năng lực, không thể bao quát hết mọi lĩnh vực vốn rất phức tạp, đầy biến động của thị trường và không thể đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu rất rộng lớn, đa dạng của xã hội. Thêm nữa, bản thân nhà nước cũng luôn tiềm ẩn nguy cơ tha hóa về quyền lực và sự suy thoái, biến chất của một bộ phận công chức; nguy cơ xuất hiện sự mâu thuẫn giữa quyền lực bị tha hóa với mặt trái của thị trường và tiêu cực xã hội, dẫn đến sự bất lực của nhà nước, làm biến dạng các quy luật thị trường và kìm

hãm phát triển xã hội. Như vậy, nhà nước với chức năng và vai trò của mình có thể thúc đẩy thị trường phát triển hoàn hảo, phát huy mặt tích cực của thị trường; tạo hành lang pháp lý và các thiết chế cần thiết để xã hội phát triển bền vững, lành mạnh. Mặt khác, nhà nước cần có sự tiếp xúc các nguồn

lực và tạo những tiền đề vật chất của thị trường để hoạt động, hoàn thiện; cần có sự bổ sung các nguồn lực xã hội, sự tham gia của xã hội trong hoạt động kinh tế, nhất là cung ứng dịch vụ công, sự giám sát, phản biện xã hội... để bù đắp những thiếu hụt về nguồn lực và khắc chế những hạn chế, bất cập cùng nguy cơ bị tha hóa.

*Thị trường* bao gồm các loại thị trường, các yếu tố thị trường, các chủ thể kinh tế, hình thành một cách khách quan, vận động theo quy luật giá trị, cung cầu, cạnh tranh, lưu thông tiền tệ, giá trị thặng dư... Thị trường là không gian tương tác, giao dịch, mua bán giữa các chủ thể (nhà nước, doanh nghiệp, người dân) trong việc hình thành giá cả, phân bổ tài nguyên, xác định cơ cấu và khối lượng sản xuất. Thị trường tạo ra xung lực, động lực kích thích lao động, sáng tạo, làm sinh động và sôi động hoạt động của nhà nước, làm phong phú diện mạo và sức sống xã hội. Với ý nghĩa đó thị trường đánh dấu bước phát triển về chất trong đời sống sản xuất của con người; kinh tế thị trường là thành tựu của văn minh nhân loại. Tuy nhiên, thị trường không phải là chủ thể vạn năng, nó

cũng chứa đựng nhiều hạn chế, khuyết tật, rủi ro. Thị trường không thể tự thân phát triển thành hoàn thiện, không đủ năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu xã hội và luôn luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định, khủng hoảng do phát triển một cách tự phát. Mặt khác, bị chi phối bởi nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận, thị trường là tác nhân tiềm ẩn làm tha hóa quyền lực nhà nước và gây ra những hệ lụy xã hội, đặc biệt là tình trạng phân cực giàu nghèo, phân hóa xã hội, làm gia tăng bất bình đẳng, mâu thuẫn, xung đột xã hội. Do vậy, để phát triển, phát huy vai trò tích cực, bù lấp, khắc phục những khiếm khuyết, rủi ro, thất bại, thị trường không thể thiếu sự định hướng, dẫn dắt, điều tiết, bảo trợ của nhà nước, sự vào cuộc, hỗ trợ, giám sát của xã hội.

*Xã hội* là không gian kết nối người dân trong các mối quan hệ gia đình, cộng đồng, tổ chức; là không gian hoạt động của nhà nước, thị trường, do vậy môi trường xã hội, các thành tố xã hội có quan hệ và tác động hai chiều đối với nhà nước, thị trường. Xã hội là nền tảng, là chỗ dựa và sức mạnh của nhà nước, có khả năng bổ sung nguồn lực, hỗ trợ hoạt động, tham gia quản lý, xây



dụng, giám sát nhà nước, giúp nhà nước hoàn thành chức năng, sứ mệnh của mình. Xã hội thông qua người dân và các thiết chế xã hội là chủ thể quan trọng góp phần cung cấp đầu vào (chủ thể sản xuất, kinh doanh) và giải quyết đầu ra (tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ...) làm cho thị trường phát triển, hoàn thiện. Xã hội thực hiện vai trò giám sát, điều chỉnh những hoạt động không hợp lý, phi hiệu quả và ngăn ngừa những tác động tự phát, tiêu cực của thị trường (biểu hiện qua hoạt động của doanh nghiệp); góp phần lành mạnh hóa quan hệ nhà nước - thị trường. Tuy nhiên, xã hội cũng tiềm ẩn những khuynh hướng vận động tự phát và cũng dễ bị tổn thương trước những biến động, rủi ro trong đời sống chính trị, kinh tế và sự tác động của môi trường, do vậy rất cần sự tổ chức, kết nối, bảo đảm và bảo vệ của nhà nước. Xã hội cũng chỉ có thể phát huy sức mạnh sáng tạo để ngày càng sung túc, phát triển đầy đủ, toàn diện hơn thông qua các hoạt động gắn với thị trường,

Như vậy, quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội là mối quan hệ khách quan, rất phức tạp, đan bện, tương tác

lẫn nhau trên nhiều bình diện, không chỉ kinh tế mà cả chính trị, xã hội, văn hóa. Mối quan hệ này tồn tại lâu dài, không nhất thành bất biến, mà thay đổi tùy thuộc vào trình độ phát triển của từng quốc gia trong mỗi giai đoạn phát triển. Việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ này cũng không giống nhau, không có một khuôn mẫu chung cho tất cả các quốc gia mà tùy thuộc vào bản chất của chế độ xã hội, vào đặc điểm, truyền thống lịch sử, văn hóa, tâm lý cộng đồng, phong tục, tập quán của mỗi nước hoặc một nhóm nước có nhiều điểm tương đồng. Nhìn lại lịch sử, từ khi thị trường ra đời đến nay, các nhà nghiên cứu, đặc biệt là các nhà kinh tế học đã nỗ lực tiếp cận, phân tích bản chất, đặc điểm quan hệ Nhà nước - thị trường, tiếp đó là quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội nhằm tìm chọn giải pháp phù hợp, xử lý hiệu quả mối quan hệ này với mong muốn ba chủ thể có thể phát huy cùng chiều mặt tích cực, khắc chế mặt tiêu cực dẫn đến kìm hãm, triệt tiêu nhau. Nhiều trường phái kinh tế đã lần lượt ra đời, được đưa vào thể nghiệm, kiểm chứng trong thực tiễn.



Khi thị trường mới hình thành ở các nước tư bản phương Tây, phá vỡ sự khép kín của kinh tế tự nhiên, tạo sự phát triển đột phá trong sản xuất, trường phái kinh tế thị trường cổ điển đã tuyệt đối hóa vai trò thị trường, xem đó là “bàn tay vô hình” vạn năng; vai trò của nhà nước bị thu hẹp lại. Cuộc đại khủng hoảng 1929 - 1933 đã bộc lộ những khuyết tật, thất bại của thị trường, các nhà kinh tế học lại chuyển sang đề cao vai trò quản lý của nhà nước - “bàn tay hữu hình”. Từ cuối thập niên 30 đến thập niên 60, nhà nước can dự sâu vào mọi phương diện của nền kinh tế (giá cả, lao động, tài chính, thị trường hối đoái...)³. Việc đề cao, nhấn mạnh vai trò của nhà nước không phát huy tác dụng được bao lâu thì cuộc khủng hoảng giá dầu năm 1973, khủng hoảng nợ những năm 80 buộc một số tổ chức kinh tế quốc tế (IFM, WB...) phải điều chỉnh, dẫn đến Đồng thuận Washington⁴, trở lại đề cao vai trò thị trường. Đồng thuận Washington không mấy hấp dẫn. Sự ám ảnh của cuộc đại khủng hoảng 1929 - 1933 đã làm cho nhiều nhà kinh tế học cảnh giác, muốn tìm một hướng tiếp cận mới. Trường phái

kinh tế thị trường hỗn hợp với khuynh hướng đề cao đồng thời cả nhà nước - “bàn tay hữu hình” và thị trường - “bàn tay vô hình” ra đời, có sức lan tỏa rộng, nhất là sau cuộc khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế toàn cầu 2008 - 2009. Cũng từ nửa cuối thế kỷ XX, một số học giả, một số quốc gia nhận thấy, dường như quan hệ nhà nước - thị trường chỉ có thể phát huy hiệu quả nếu có sự tham dự của chủ thể thứ ba - xã hội. Khuynh hướng này gia tăng khi Liên hợp quốc khởi xướng định hướng phát triển bền vững với ba trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường. Mô hình kinh tế thị trường xã hội, nhà nước phúc lợi, xã hội dân sự ở một số nước Tây Âu, Bắc Âu được quan tâm, đề cập nhiều. Tuy nhiên, việc quá nhấn mạnh vai trò xã hội, những lợi ích xã hội mà không tính đến đầy đủ khả năng của nhà nước, vai trò thị trường cũng dẫn đến tình trạng quá tải, kìm hãm phát triển và dẫn đến những rủi ro, buộc các nước theo mô hình kinh tế thị trường xã hội, nhà nước phúc lợi, xã hội dân sự phải điều chỉnh⁵.

Điểm lại lịch sử để thấy một thực tế, các quốc gia đi vào kinh tế thị

trường đã phải trải qua cuộc hành trình hàng trăm năm để nhận thức và thử nghiệm các phương thức giải quyết mối quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội. Đó là một quá trình không mấy dễ dàng, thành công có, thất bại cay đắng có, và cho đến bây giờ câu hỏi kéo dài nhiều thế kỷ vẫn chưa có lời giải đáp tối ưu. Thực tế lịch sử cho thấy, không có khuôn mẫu nhận thức, phương thức giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội có thể áp dụng cho mọi quốc gia. Mỗi quốc gia, trên cơ sở nắm bắt xu thế chung, tham chiếu kinh nghiệm của nhiều nước, phải tự nghiên cứu, thử nghiệm để không ngừng hoàn thiện nhận thức, thực hiện sáng tạo các phương thức hợp lý để giải quyết hiệu quả quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội phù hợp với điều kiện của nước mình.

## ***2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức và giải quyết hiệu quả quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội - sự thật không thể xuyên tạc, phủ nhận***

Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới bắt đầu từ đổi mới tư duy, trong đó rất

quan trọng là tư duy kinh tế. Từ chỗ phủ định thị trường, xem kinh tế thị trường là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản, Đảng đi đến nhận thức kinh tế thị trường là thành quả của văn minh nhân loại; phát triển kinh tế thị trường là phương tiện cần thiết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ Đại hội lần thứ IX, Đảng khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Kiên định mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội, nắm chắc điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, Đảng nhất quán quan niệm về bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế; khuyến

khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...”<sup>6</sup>.

Những nhận thức nền tảng, nhất quán của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã định hướng cho việc giải quyết từng bước, hợp lý, hiệu quả quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội phù hợp với điều kiện Việt Nam. Mặc dù, đến Hội nghị Trung ương năm khóa XII, quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội mới chính thức được đề cập trong văn kiện của Đảng, nhưng những định hướng cơ bản cho việc giải quyết mối quan hệ này đã hình thành từ sớm và từng bước được hoàn thiện trong quá trình đổi mới.

*Đối với Nhà nước*, ngay từ những năm đầu đổi mới, Đảng đã nhận rõ, phải từng bước chuyển nhà nước sang chức năng quản lý nhà nước, khắc

phục dần sự can thiệp vào điều hành sản xuất kinh doanh của cơ sở<sup>7</sup>. Đại hội lần thứ VIII của Đảng nhấn mạnh: Thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và chủ sở hữu tài sản của nhà nước, đồng thời tôn trọng

và phát huy quyền tự chủ kinh doanh của các doanh nghiệp<sup>8</sup>. Cùng với quá trình đổi mới, nhận thức của Đảng về vai trò của Nhà nước và quan hệ nhà nước - thị trường ngày càng được làm rõ hơn. Đại hội lần thứ X của Đảng xác định: Nhà nước tập trung làm tốt chức năng định hướng phát triển bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách trên cơ sở tôn trọng, tuân theo các nguyên tắc của thị trường; tạo môi trường thuận lợi để phát

huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển; bảo đảm tính bền vững và tích cực của cân đối vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của kinh tế thị trường; thực hiện quản lý nhà nước

**Kiên định mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội, nắm chắc điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, Đảng nhất quán quan niệm về bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.**

bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường doanh nghiệp<sup>9</sup>. Đến nhiệm kỳ Đại hội XII, nhận thức của Đảng về vai trò Nhà nước, về quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có bước tiến quan trọng: Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh, sử dụng các công cụ, chính sách, nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội<sup>10</sup>.

Về thị trường, từ khi chủ trương phát triển kinh tế thị trường, Đảng luôn nhấn mạnh phải tôn trọng và tuân theo quy luật khách quan của thị trường; tạo điều kiện để thị trường phát triển, ngày càng đầy đủ, hoàn thiện theo hướng hiện đại, hội nhập với các loại thị trường, các yếu tố thị trường, thật sự là sân chơi bình đẳng của các chủ thể, các thành phần kinh

tế. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển; là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất. Các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phải phù hợp với cơ chế thị trường<sup>11</sup>. Thị trường, cơ chế thị trường là cơ sở xác định giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

Về xã hội, nhận thức sâu sắc dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân là bản chất của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng nhất quán chủ trương đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển; nhân dân - chủ thể của xã hội chính là chủ thể phát triển kinh tế thị trường và chủ thể thụ hưởng thành quả của kinh tế thị trường; là chủ thể tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng, Nhà nước, nhất là về các chính sách kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và người dân chủ

động phát huy vai trò trong việc quản lý và tổ chức đời sống cộng đồng theo quy định của pháp luật<sup>12</sup>. Các hội, hiệp hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp xã hội, các cơ sở trợ giúp xã hội, quỹ xã hội... tham gia cung ứng các dịch vụ xã hội công ích, giúp nhà nước giám sát, điều tiết thị trường, góp phần bảo vệ, bảo đảm lợi ích thiết yếu của các thành viên xã hội, đặc biệt là người lao động và các tầng lớp dễ bị tổn thương trước những rủi ro, thất bại của thị trường.

Những nhận thức ở tầm đường lối, chủ trương của Đảng đã được Nhà nước thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, qua đó phân định ngày càng rõ, hợp lý hơn chức năng, vai trò và quan hệ giữa ba chủ thể Nhà nước thị trường - xã hội. Nhà nước chuyển dần từ chức năng quản lý trực tiếp, can dự, chỉ huy, sang chức năng kiến tạo hành lang pháp lý, môi trường sản xuất kinh doanh, phát triển xã hội; đổi mới hoạt động lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức, hướng mọi hoạt động phục vụ thiết thực yêu cầu chính đáng, hợp pháp của nhân dân, doanh nghiệp. Thị trường với các loại thị

trường, yếu tố thị trường ngày càng phát triển, hoàn thiện bao gồm nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể, hợp tác xã ngày càng phát triển, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, kinh tế hỗn hợp đang từng bước hình thành. Các quy luật thị trường được tôn trọng, phát huy theo chiều hướng tích cực, tạo môi trường hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các chủ thể kinh tế trên cơ sở pháp luật. Thị trường từng bước phát huy vai trò quan trọng trọng phân bổ các nguồn lực; giải phóng, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất; xác định giá cả... góp phần tăng cường tiềm lực, quy mô của nền kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân. Xã hội, thông qua người dân, cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội, nghề nghiệp... phát huy ngày càng tốt hơn tính tích cực chính trị - xã hội, quyền làm chủ, vai trò tự quản, tham gia có hiệu quả vào quá trình xây dựng, giám sát nhà nước, thị trường; thúc đẩy sản xuất kinh doanh; xây dựng, lành mạnh hóa quan hệ xã hội, quan hệ lao động; góp phần bảo đảm, bảo

vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của con người, cộng đồng... Sự phát triển, hoàn thiện của ba chủ thể Nhà nước, thị trường, xã hội và việc nhận thức, giải quyết từng bước có hiệu quả quan hệ giữa ba chủ thể này là một trong những nhân tố góp phần trực tiếp tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam trong 35 năm qua, nhất là trong 10 năm trở lại đây.

Với ý đồ chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam và sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị bất chấp phải trái, trắng đen, luôn tìm mọi cách xuyên tạc, phủ nhận đường lối của Đảng, trong đó đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội ở Việt Nam là một trong những trọng điểm bị bóp méo, xuyên tạc. Đồng thời với luận điệu được lặp đi lặp lại trong thời gian dài về sự đối lập, như nước với lửa, không thể tương dung giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, những năm gần đây, các thế lực thù địch, chống đối tập trung khoét sâu, thổi phồng những

mặt còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình vận hành kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam để xuyên tạc, đả phá quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội. Họ cho rằng, ở Việt Nam, quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội là quan hệ hình thức, phi hiệu quả, chỉ phục vụ lợi ích cục bộ và đặc quyền, đặc lợi của Đảng Cộng sản. Theo họ, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không dựa trên nguyên tắc “tam quyền phân lập” thì quyền lực sẽ bị thao túng, tha hóa, là chiêu bài để Đảng Cộng sản thực hiện độc tài toàn trị (!); kinh tế thị trường không dựa trên nền tảng sở hữu tư nhân, kinh tế tư nhân mà lấy sở hữu toàn dân, lấy kinh tế nhà nước làm nền tảng, chủ đạo chính là tạo mảnh đất lợi ích béo bở để quan chức của Đảng, Nhà nước vơ vét, tham nhũng; xã hội Việt Nam không phải là “xã hội dân sự”, không có những tổ chức đối trọng với Đảng, Nhà nước nên không có dân chủ thật sự, tất cả do Đảng, Nhà nước giật dây, chi phối! Họ nhấn mạnh, Việt Nam chỉ có thể giải quyết hiệu quả quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội, tạo nên sự phát triển bứt phá nếu học theo mô hình, kinh nghiệm phương



Tây: nhà nước pháp quyền theo nguyên tắc tam quyền phân lập - thị trường tự do trên nền tảng sở hữu tư nhân, kinh tế tư nhân - xã hội dân sự, đề cao vai trò thể chế đa nguyên và các tổ chức phi quan phương!?

Xét từ phương diện nhận thức lý luận và thực tiễn, có thể chỉ ra sự lừa mị đầy ác ý của những luận điệu này.

*Trước hết, như phân trên đã phân tích, không có sẵn khuôn mẫu về mô hình, phương thức giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội phù hợp với mọi quốc gia.* Do tính chất rất phức tạp, phong phú của mối quan hệ này, các quốc gia cần tham chiếu xu hướng, kinh nghiệm có tính phổ biến ở các quốc gia khác để tìm chọn cho mình phương thức xử lý hiệu quả quan hệ giữa ba thực thể nhà nước - thị trường - xã hội. Không thể áp đặt kinh nghiệm, phương thức xử lý của nước này vào điều kiện cụ thể của nước khác và, Việt Nam làm không giống như các nước phương Tây không thể quy kết một cách võ đoán là Việt Nam sai. Một Cao tăng Tây Tạng có câu nói mang tính triết lý rất sâu sắc: “Người ta đi những con đường khác nhau để tìm kiếm thành công và hạnh phúc.

Chỉ vì họ không đi con đường của bạn không có nghĩa là họ lạc lối”<sup>13</sup>.

*Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức và thực hiện quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội xuất phát từ đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam và phù hợp với xu thế chung của thế giới.* Đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung, việc nhận thức, giải quyết quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội ở Việt Nam nói riêng, là một bộ phận hữu cơ của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước, thị trường, xã hội ở Việt Nam và quan hệ giữa ba thực thể này vừa có những đặc trưng chung mang tính phổ biến, vừa có những đặc điểm, sắc thái riêng do lịch sử chính trị, đặc điểm kinh tế, xã hội của đất nước quy định.

Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quá trình hình thành, phát triển của Nhà nước gắn liền với sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản;

quyền lực nhà nước là thống nhất, sự vận hành của Nhà nước theo nguyên tắc phân công, phối hợp trên cơ sở mục tiêu thống nhất, lợi ích thống nhất, không bị chi phối bởi đường lối chính trị và lợi ích khác nhau của nhiều đảng chính trị như ở phương Tây. Trong quá trình đổi mới, để làm tốt chức năng quản lý kinh tế, xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường, Nhà nước đề cao nguyên tắc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; phân biệt quản lý nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh, tách bạch chức năng quản lý kinh tế vĩ mô với chức năng chủ sở hữu tài sản nhà nước, doanh nghiệp nhà nước; tách trách nhiệm sản xuất kinh doanh với trách nhiệm xã hội; từng bước xóa bỏ “bộ chủ quản”, “chính quyền chủ quản” đối với doanh nghiệp nhà nước; thực hiện cơ chế giá thị trường... Nhà nước hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường, tạo lập môi trường hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; kiên quyết chống độc quyền, chống tham nhũng, lãng phí, phát hiện, xử lý nghiêm minh những công chức nhà

nước lạm dụng chức quyền câu kết với doanh nghiệp để trục lợi... Nhà nước xây dựng cơ chế, chính sách để nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội, nghề nghiệp phát huy quyền làm chủ, quyền tự chủ trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội; chăm lo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuy không xây dựng, vận hành theo mô hình “tam quyền phân lập”, nhưng đang đổi mới mạnh mẽ theo hướng kiến tạo, liêm chính, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, giải quyết ngày càng hiệu quả quan hệ với thị trường, xã hội.

Thị trường ở Việt Nam được hình thành trên cơ sở nền kinh tế tập trung, kế hoạch hóa, khép kín với hai thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, đồng thời với việc duy trì, đổi mới kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã - là những nhân tố vốn đã tồn tại lâu dài, thị trường ở Việt Nam ngày càng mở rộng, phát triển với sự tham gia sôi động của kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài<sup>14</sup>. Các loại thị trường, các yếu tố thị trường ngày



càng phát triển, đồng bộ hơn theo hướng hiện đại, hội nhập; các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các quy luật thị trường được tôn trọng và phát huy tác động tích cực; phương thức đối tác công - tư được thực hiện có hiệu quả; sự tham gia, liên kết giữa các chủ thể Nhà nước - doanh nghiệp - người dân ngày càng mở rộng, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Những mặt hạn chế, tiêu cực của thị trường từng bước được khắc phục theo sự dẫn dắt, điều tiết của Nhà nước và sự giám sát của xã hội. Đến năm 2018 đã có hơn 69 quốc gia công nhận Việt Nam có kinh tế thị trường. Diện mạo và sức sống của thị trường ở Việt Nam đâu có nghèo nàn, cứng nhắc, đơn điệu và đâu có phải là mảnh đất bèo bờ để vụ lợi của các quan chức cộng sản như sự vụ cáo của những lực lượng thù địch, chống đối.

Trong suốt chín mươi năm qua, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng, người dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội, nghề nghiệp... đã trở thành các thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất do Đảng tổ chức, dẫn dắt; trở thành

chủ thể quan trọng, đóng góp to lớn vào công cuộc giành độc lập dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc điểm và truyền thống cách mạng đó cùng với truyền thống đoàn kết dân tộc được vun đắp từ hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước, làm cho xã hội Việt Nam định hình bền vững mối quan hệ tự nhiên giữa các tổ chức xã hội với Nhà nước cách mạng; không phải là môi trường thuận lợi cho việc ra đời, phát triển các tổ chức dân sự ngoài nhà nước, đối trọng với nhà nước như ở các quốc gia phương Tây vốn hình thành từ sớm xã hội thị dân, xã hội công dân. Trong quá trình lãnh đạo, nhất là từ khi đất nước phát triển kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam, một mặt tăng cường, giữ vững vai trò lãnh đạo, mặt khác luôn tôn trọng vai trò độc lập, tính chủ động, tự chủ, tự quản, năng động của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội, nghề nghiệp; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tạo môi trường thuận lợi để người dân và các tổ chức xã hội tham gia phát triển, giám sát thị trường, tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát hoạt động của



*Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa \_ Ảnh: TL*

Đảng, Nhà nước. Xã hội Việt Nam là xã hội dân chủ, là chủ thể quan trọng trong phát triển thị trường, hoàn thiện nhà nước, hoàn toàn không phải là một xã hội mất dân chủ, không có vai trò, thụ động theo sự giật dây, chỉ huy của Đảng, Nhà nước như luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

*Thứ ba, thực tế đã chứng minh tính hiệu quả trong việc nhận thức, giải quyết quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội ở Việt Nam.* Suy đến cùng, hiệu quả thực tế vẫn là thước đo chính xác

nhất để xác định giá trị của nhận thức, hành động. Kinh tế thị trường đã hình thành từ rất sớm ở các nước tư bản phương Tây và các nhà nước phương Tây đã trải qua hàng trăm năm kiểm chứng nhận thức và tiến hành giải quyết mối quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội. Nhưng cho đến nay, chưa có quốc gia phát triển kinh tế thị trường hiện đại nào tuyên bố hoàn toàn có thể nhận thức đúng và giải quyết tốt mối quan hệ có ý nghĩa kinh điển này. Những cuộc khủng hoảng

kinh tế, tài chính mang tính chu kỳ; sự bất ổn và những rủi ro xã hội diễn ra ở nhiều nơi vẫn tạo một khoảng trống về lý thuyết và những thách đố về hành động đối với các quốc gia phát triển kinh tế thị trường. Việt Nam mới bước vào phát triển kinh tế thị trường trong khoảng thời gian rất ngắn so với các nước tư bản phát triển; còn nhiều vấn đề mới mẻ về nhận thức cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện; còn nhiều hạn chế, yếu kém trong hoạt động thực tiễn phải tiếp tục khắc phục, song nhìn tổng thể, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã phát triển đúng hướng và giành được những tự quan trọng bước đầu; việc nhận thức, giải quyết quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội, về cơ bản, hợp lý, có hiệu quả. Ba mươi lăm năm đổi mới, mặc dù vừa làm vừa học, vừa rút kinh nghiệm, song việc nhận thức, giải quyết quan hệ giữa ba thực thể quan trọng nhất trong kinh tế thị trường không làm tổn thương, không gây ra những chấn động về

kinh tế, xã hội. Trái lại, chính kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và việc giải quyết hợp lý, hiệu quả quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội những năm 70, 80 thế kỷ XX; thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, có tốc độ phát triển cao, tiềm lực, quy mô kinh tế ngày càng được tăng cường<sup>15</sup>; đứng vững không bị sụp đổ trước tác động của các cuộc khủng hoảng, suy thoái tài chính, kinh tế khu vực, toàn cầu cuối thập niên 90 thế kỷ trước và cuối thập niên đầu thế kỷ XXL. Công cuộc xóa đói giảm nghèo của Việt Nam đạt được những thành tựu ấn tượng, được thế giới ghi nhận<sup>16</sup>. Sự ổn định xã hội, sự đoàn kết, đồng thuận xã hội ở Việt Nam là nhân

tố quan trọng để củng cố, hoàn thiện Nhà nước, bình ổn và phát triển thị trường, tạo nên sức mạnh to lớn giúp Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không ngừng phát triển. Thách thức khốc liệt của đại dịch Covid-19 vừa qua và thành công của Việt Nam trong phòng chống dịch là minh chứng hùng hồn về sức sống, sức mạnh, sự bền vững của quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội ở Việt Nam.

### ***2.3. Tự tin, tiếp tục nhận thức và giải quyết hiệu quả hơn nữa quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội trong giai đoạn phát triển mới***

Đồng thời với việc khẳng định những mặt thành công trong quá trình nhận thức, giải quyết quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm cần kiên quyết khắc phục. Tổ chức bộ máy của Nhà nước vẫn còn cồng kềnh, hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế, xã hội chưa cao; phẩm chất, năng lực của một bộ phận công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kiểm soát quyền lực, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí mới đạt kết quả bước đầu. Thể chế kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập chưa được tháo gỡ. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, minh bạch; các nguồn lực phát triển chưa được phân bổ, sử dụng hiệu quả. Một số loại thị trường hiện đại và phương thức giao dịch thị trường hiện đại phát triển chậm; cơ chế giá thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ thực hiện còn khó khăn. Sự kết nối, tương tác giữa các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh, giữa thị trường trong nước và thị trường quốc tế chưa chặt chẽ, hiệu quả. Phát triển, quản lý phát triển xã hội chưa được chú trọng đúng tầm. Quyền làm chủ của nhân dân, nhất là quyền dân chủ trực tiếp và vai trò tự chủ, tự quản chưa được phát huy đầy đủ. Hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế; sự tham gia của các hội, hiệp hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp xã hội... vào quá trình phát triển thị trường chưa thật rõ nét...

Bước vào giai đoạn phát triển mới, để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021

- 2015 với tầm nhìn đến năm 2030, 2045, trên cơ sở tổng kết, đúc rút kinh nghiệm của 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, đặc biệt là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới nhằm phát triển đất nước nhanh, bền vững hơn, trong đó chú trọng nhận thức đầy đủ hơn, thực hiện hiệu quả hơn quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội.

*Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy thị trường và xã hội phát triển bền vững.* Rà soát chức năng, tổ chức, kiện toàn nhà nước thật sự tinh gọn, đồng bộ, thông suốt. Nâng cao chất lượng quản trị quốc gia gắn với xây dựng chính quyền điện tử; chú trọng hoàn thiện, thực thi thể chế phát triển, trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực, đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, lãng

phí. Thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tạo cơ chế, môi trường thuận lợi để các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội; các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp xã hội, các tổ chức tự quản... tham gia sâu rộng vào quá trình phát triển kinh tế thị trường và phát triển, quản lý phát triển xã hội.

*Tiếp tục phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường theo hướng hiện đại, hội nhập.* Gắn kết hiệu quả các loại thị trường, các thị trường vùng, liên vùng, thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Đổi mới, cơ cấu lại, nâng cao vai trò, chất lượng, hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể; phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; kết nối các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh tạo thành sức mạnh tổng thể, thống nhất của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường với hàng hóa, dịch vụ; đề cao và phát huy vai trò quyết định của thị trường trong huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả

các nguồn lực phát triển; phát huy mặt tích cực của cơ chế thị trường, tạo động lực đổi mới sáng tạo, phát triển xã hội, phát triển lực lượng sản xuất. Thông qua hoạt động có hiệu quả, hiệu lực của Nhà nước và hoạt động tự giác, có tổ chức của xã hội, điều tiết, phòng ngừa những rủi ro, hệ lụy từ những khuyết tật của thị trường.

*Chú trọng phát triển, quản lý phát triển xã hội trên nền tảng thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.* Gắn kết chặt chẽ các chính sách kinh tế với chính sách xã hội; giải quyết hài hòa quan hệ xã hội, quan hệ lao động, quan hệ lợi ích;

nâng cao chất lượng an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội tương ứng với tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện đầy đủ, có kết quả quy chế dân chủ cơ sở theo đúng phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Phát huy vai trò các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp xã hội... trong phát triển thị trường và điều tiết quan hệ kinh tế thị trường. Tổng kết, nhân rộng mô hình tự quản trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh □

<sup>1, 10, 11</sup> ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, 103, 103.

<sup>2</sup> ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017.



<sup>3</sup> Ngân hàng Thế giới: *Nhà nước trong một thế giới đang chuyển đổi*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.39.

<sup>4</sup> Năm 1990, các tổ chức kinh tế quốc tế đóng trụ sở ở Washington (IFM, WB...) cùng Bộ Tài chính Mỹ đưa ra Chương trình cải cách kinh tế bao gồm 10 chính sách với xu hướng mở rộng vai trò thị trường, hạn chế vai trò nhà nước. Đồng thuận Washington có những tương đồng với trường phái Tự do mới.

<sup>5</sup> Tham khảo Trần Hậu Thành: *Một số vấn đề lý luận về quan hệ nhà nước, xã hội và công dân trong nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Triết học số 6 (169), 6-2005; Đỗ Công Tuấn: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự ở Liên minh châu Âu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010.

<sup>6,12</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.34-35, 145-146.

<sup>7</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.23.

<sup>8</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.27.

<sup>9</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.26-27.

<sup>13</sup> Quỳnh Anh, giadinhmoi.vn, 28/08/2017.

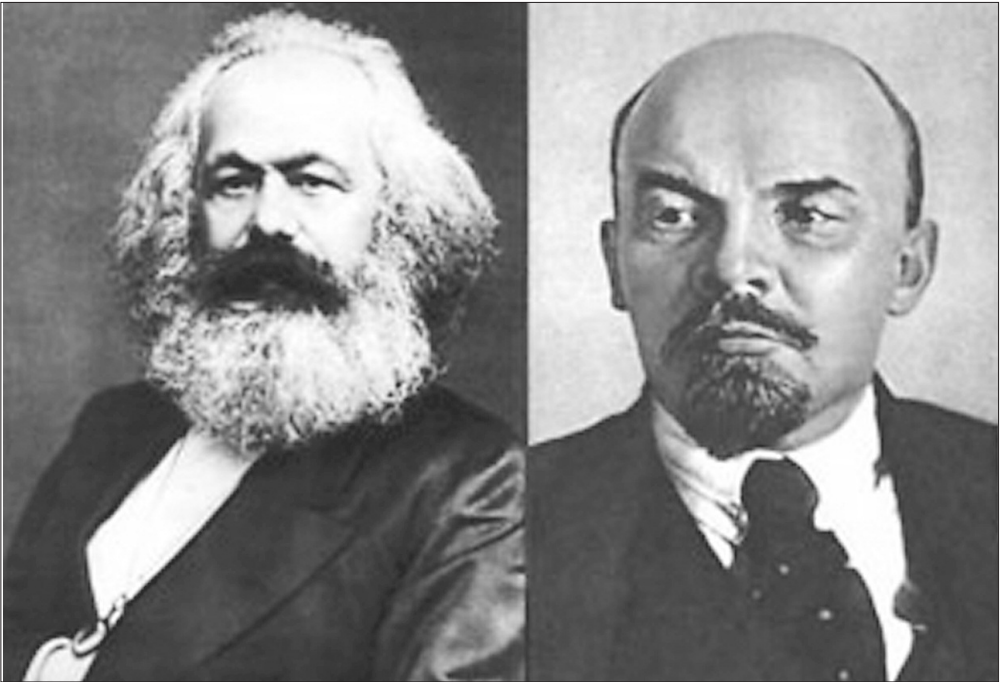
<sup>14</sup> Đến năm 2018, đóng góp GDP của kinh tế nhà nước là 27,67%; kinh tế tập thể là 3,74%; kinh tế tư nhân là 42,08%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là 19,63% - Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.25.

<sup>15</sup> Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 6,8% (giai đoạn 2011- 2015 đạt bình quân 5,9%); quy mô GDP tăng gấp 2,5 lần so với năm 2010; GDP bình quân đầu người tăng từ 1.332 USD năm 2010 lên hơn 3000 USD - tính theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, đối chiếu với số liệu của Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc.

<sup>16</sup> Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm từ 14,2% năm 2010 xuống 7% năm 2016 và ước còn dưới 3% vào năm 2020.

# PHẢI CHĂNG CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN ĐÃ LỖI THỜI?

● GS, TS TẠ NGỌC TẤN



**T**rước thêm Đại hội XIII của Đảng, một số người, trong số đó có cả một vài cán bộ, đảng viên cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin là tư tưởng ngoại lai, đã lỗi thời, không còn phù hợp với điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, vậy nên Đại hội XIII cần

xác định chỉ lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng. Để có cái nhìn đúng đắn, sự đánh giá hợp lý về quan điểm sai lầm đó, xin được trao đổi để làm rõ thêm một số vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở để khẳng định rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin không thể lỗi thời, và việc



Đảng ta xác định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng là hoàn toàn đúng đắn.

**1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết, một hệ thống lý luận khoa học mở, được phát triển không ngừng và do đó nó không bị hạn định bởi biên giới quốc gia, dân tộc, không thể bị lỗi thời!**

Chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời từ giữa thế kỷ XIX ở trong lòng châu Âu, nơi mà chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh nhất, bộc lộ rõ bản chất giai cấp và những mâu thuẫn gay gắt trong lòng của nó, đồng thời cũng kéo theo tình trạng bóc lột người lao động làm thuê, đẩy họ vào tình cảnh khốn cùng. Trong hoàn cảnh ấy, sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin không ngoài ảnh hưởng của một mục tiêu nhân văn cao cả là lý giải nguyên nhân dẫn đến tình trạng người bóc lột người để tìm ra con đường, giải pháp nhằm giải phóng con người mà trước hết là giải phóng những người vô sản làm thuê ra khỏi cuộc sống khốn khổ và thân phận thấp hèn trong xã hội đương thời. Cái mục tiêu nhân văn ấy tưởng đã là một mơ ước từ ngàn đời của nhân loại về giải

phóng con người ra khỏi mọi áp bức, bất công, mang lại cuộc sống tự do, công bằng, ấm no, hạnh phúc cho mỗi người và mọi người. Cũng cần phải nói rằng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng học thuyết của mình trên cơ sở kế thừa những thành tựu nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, tiếp thu có phê phán toàn bộ những giá trị tinh hoa của quá trình phát triển tư tưởng của nhân loại, đặc biệt là kinh tế - chính trị cổ điển Anh, triết học cổ điển Đức và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Những học thuyết về giá trị lao động của Adam Smit, Davit Ricacđô, phương pháp biện chứng của G.Ph.Hêghen, chủ nghĩa duy vật nhân bản của L. Phoi-ơ-bắc, những tư tưởng về chủ nghĩa xã hội không tưởng của Hăng-ri-đơ Cơ-lô-đơ Xanh Xi-mông, Rô-be Ô-oen, Etienne Cabet, Sác-lơ Phu-ri-ê đã đóng góp những cơ sở nhận thức quan trọng giúp cho C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng học thuyết khoa học của mình. Và như vậy, sự ra đời của chủ nghĩa Mác là một cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng của nhân loại, với thành tựu vĩ đại lần đầu tiên phát hiện tính quy luật trong phát triển của

lịch sử loài người, là cột mốc đánh dấu bước ngoặt căn bản từ tự phát sang tự giác của phong trào công nhân quốc tế. Nó trang bị nhận thức lý luận cho giai cấp vô sản về vai trò và sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của mình; làm cho chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học; trang bị cho giai cấp công nhân cương lĩnh chính trị cho cuộc đấu tranh lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi mà chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin là người tiếp tục phát triển những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen. Ông có nhiều đóng góp vào phát triển các tư tưởng triết học, kinh tế chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen, phát triển tư tưởng về khả năng cách mạng vô sản thắng lợi ở một nước tư bản có trình độ phát triển chưa cao. Đặc biệt, V.I.Lênin đã phát triển tư tưởng và trực tiếp bắt tay vào xây dựng một chính đảng mác xít kiểu mới; tổ chức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi ở nước Nga và vận dụng một cách sáng tạo học thuyết của C.Mác,

Ph.Ăngghen để phân tích, đánh giá tình hình, đề ra các chính sách giải quyết hàng loạt vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước Nga và Liên bang Xô viết. Sau V.I.Lênin còn có nhiều nhà cách mạng, học giả tiếp tục phát triển học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, vận dụng sáng tạo học thuyết đó vào điều kiện lịch sử cụ thể để lãnh đạo cách mạng, xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, một đại biểu tiêu biểu trong số đó là Hồ Chí Minh.

Nói đến chủ nghĩa Mác - Lênin là nói đến sự thống nhất của ba bộ phận cấu thành của tòa kiến trúc vĩ đại của học thuyết khoa học do C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin xây dựng và phát triển. Đó là triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kinh tế chính trị mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Với tính chất là một học thuyết, một hệ thống lý luận khoa học, những người khai sinh ra chủ nghĩa Mác - Lênin chưa bao giờ muốn và chưa có bất cứ một mệnh đề phán đoán nào để quy các luận điểm trong học thuyết của mình về cách mạng xã hội hay về

xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai thành những tín hiệu siêu hình, cứng nhắc. Trong tác phẩm *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, Ph.Ăngghen đã trả lời hàng loạt vấn đề lý luận liên quan trực tiếp đến chủ nghĩa xã hội khoa học như: Thế nào là giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản; quan hệ giữa giai cấp công nhân với Đảng Cộng sản; hiểu thế nào là xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa và xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; mối quan hệ ra sao giữa giai cấp công nhân, dân tộc và quốc tế; các giải pháp cần thiết để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa,... Chính Ph.Ăngghen là người rất khách quan, khoa học khi luận giải rất tường minh chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học, đồng thời yêu cầu những người cộng sản rằng, "...chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học mà ngày nay, vấn đề trước hết là phải nghiên cứu thêm, trong mọi chi tiết và mọi mối liên hệ của nó".

Trong rất nhiều tác phẩm, C.Mác và Ph.Ăngghen đều nhấn mạnh tầm quan trọng của nhận thức, đánh giá, tổng kết thực tiễn để thường xuyên bổ sung, phát triển lý luận, nhất là lý luận

về con đường hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Trong Lời đề tựa cho lần xuất bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* vào năm 1872, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết rằng: "...chính ngay "Tuyên ngôn" cũng đã giải thích rõ rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do vậy không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II"<sup>1</sup>. Quan điểm lịch sử - cụ thể và quan điểm phát triển cũng luôn luôn được V.I.Lênin quán triệt vận dụng trong nhận thức thực tiễn, giải quyết mối quan hệ gắn bó giữa lý luận với thực tiễn. *Chính sách Kinh tế mới* chính là một dẫn chứng thực tế sáng rõ về quan điểm đó. Chính V.I.Lênin đã có một định nghĩa đầy tính thực tiễn về chủ nghĩa xã hội mà lâu nay đôi khi những người hậu thế đã bỏ quên hoặc bảo thủ với những định kiến mà không nhìn nhận một cách đúng đắn và nghiêm túc. Người nói: "Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt nhất của nước ngoài: Chính quyền Xô-viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các cơ-rót ở Mỹ + ngành giáo dục

quốc dân Mỹ etc. etc. + + =  $\Sigma$  = chủ nghĩa xã hội”<sup>2</sup>. Nhận định của V.I.Lênin từ gần 100 năm trước vẫn còn nguyên giá trị phương pháp luận đối với chúng ta hiện nay, mà hơn thế nữa, là dự báo cho tính chất khoa học và bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin ngay cả trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **2. Chủ nghĩa Mác - Lênin không thể lỗi thời bởi những giá trị bền vững không thể phủ nhận của nó!**

Chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời từ giữa thế kỷ XIX và được tiếp tục phát triển, trở thành một học thuyết có ảnh hưởng lớn nhất trong trong toàn bộ lịch sử khoa học của nhân loại. Sau gần 180 năm phát triển, dẫn dắt cả một hệ thống các quốc gia, dân tộc với hàng tỷ người dân hiện thực hóa mô hình xã hội mới, mang lại những thành tựu vĩ đại, đánh dấu một thời đại cách mạng chưa từng có trong lịch sử nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định những giá trị bền vững không thể phủ nhận. Đó là:

(1) *Phương pháp biện chứng duy vật*: Phương pháp biện chứng duy vật Mác - Lênin là sự kết tinh toàn bộ những thành tựu tinh hoa của lịch sử phát

triển tư tưởng duy vật của nhân loại. Nó cũng được bổ sung, làm phong phú thêm và minh chứng bởi những thành tựu khoa học lớn của thời đại C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sống, cũng như nhiều thành tựu khoa học của thời đại ngày nay. Phương pháp biện chứng Mác - Lênin xuất phát từ những nguyên lý, quy luật và những mối quan hệ cơ bản của tự nhiên và xã hội. Vì thế, một khi những quy luật đó còn phản ánh đúng bản chất của tự nhiên, xã hội và tư duy của con người thì phương pháp biện chứng duy vật còn có giá trị, còn là công cụ nhận thức của con người và không thể lỗi thời. Ví dụ, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến cho rằng, toàn bộ thế giới thống nhất trong tính vật chất và cho dù các sự vật, hiện tượng có đa dạng, phong phú, phức tạp đến đâu thì chúng cũng chỉ là những dạng, bộ phận của thế giới vật chất duy nhất, có những mối liên hệ chặt chẽ lẫn nhau. Từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, người ta rút ra *quan điểm toàn diện, lịch sử, cụ thể* trong nhận thức hay trong hoạt động thực tiễn. Hoặc V.I.Lênin đã phát triển lý luận nhận thức và chỉ ra rằng:

“Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan”. Đây chính là quy luật về tư duy của con người trong quá trình nhận thức thế giới. Nó chỉ ra rằng, chính thực tiễn là động lực thúc đẩy quá trình nhận thức của con người về thế giới xung quanh mình. Đến lượt nó, cũng chính thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, tiêu chuẩn đánh giá kết quả nhận thức. Cũng như phép hùng biện ra đời từ thời Hy Lạp cổ đại, thuyết tiến hóa của Sác-lơ Đác-uyn từ giữa thế kỷ XIX, v.v.. đến nay vẫn có giá trị, vẫn không lỗi thời, phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn có giá trị như những bậc đá không thể thay thế, giúp con người không phân biệt hệ tư tưởng, bước lên con đường đúng đắn trong nhận thức, mở mang hiểu biết và trong hoạt động thực tiễn hàng ngày.

(2) *Quan niệm duy vật về lịch sử:*

Lần đầu tiên trong lịch sử triết học của nhân loại, C.Mác đã phát hiện ra tính quy luật của sự phát triển xã hội loài người, điều mà V.I.Lênin đã nhận xét

rằng, đó là “thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học”. Quan niệm duy vật về lịch sử cho thấy lịch sử xã hội loài người vận động trên cơ sở những động cơ vật chất, nhất là là động cơ lợi ích kinh tế. Quan niệm duy vật về lịch sử cũng xuất phát từ trình độ phát triển của nền sản xuất vật chất xã hội để lý giải về đời sống tinh thần, những tư tưởng, văn hóa, điều kiện xã hội của quần chúng nhân dân và vai trò của họ trong lịch sử. Hơn thế nữa, quan niệm duy vật về lịch sử xem xét xã hội một cách toàn diện, chỉnh thể, trên nền của sự phát sinh, phát triển và suy tàn của các hình thái kinh tế - xã hội. Trong khi khẳng định vai trò quyết định của đời sống vật chất đối với đời sống tinh thần, quan niệm duy vật về lịch sử cũng nhấn mạnh vai trò tích cực, sự tác động trở lại của đời sống tinh thần đối với đời sống vật chất, của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội. Mặc dù con người không thể tùy tiện thay đổi hay xóa bỏ các quy luật của xã hội, nhưng thông qua hoạt động thực tiễn của mình, con người có thể tác động để các quy luật xã hội diễn ra nhanh hơn hay chậm đi. Nói chung, quan niệm duy vật về lịch sử là cơ sở phương pháp

luyện giúp con người nhận thức xã hội, thực tiễn một cách đúng đắn và còn nguyên giá trị, không thể lỗi thời cho dù trong điều kiện của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra.

(3) *Lý luận về hình thái kinh tế - xã hội*: Trên cơ sở nghiên cứu tổng kết toàn bộ lịch sử phát triển của xã hội loài người, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, sự phát triển của xã hội loài người rất phong phú, đa dạng, nhưng đó là sự phát triển có quy luật. Những yếu tố cốt lõi quy định tiến trình phát triển của xã hội chính là mối quan hệ biện chứng giữa *lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng* - những yếu tố căn bản tạo nên và quy định tính chất, trình độ của mỗi *hình thái kinh tế - xã hội*. Và toàn bộ dòng chảy lịch sử của nhân loại là quá trình lịch sử - tự nhiên với sự thay thế, tiếp nối các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp lên cao (cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản). Nguyên nhân khách quan, nội tại dẫn tới sự thay thế, tiếp nối các hình thái kinh tế - xã hội là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng

tầng. Cho dù sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới đều rất phong phú với những biểu hiện sinh động về đời sống vật chất, tinh thần, tuy nhiên tất cả vẫn phải trải qua những nấc thang, những giai đoạn tương đồng nhất định của hình thái kinh tế - xã hội. Đó có thể là sự tương đồng về tuần tự từ thấp đến cao của các hình thái kinh tế - xã hội. Cũng có thể là sự tương đồng về sự bỏ qua một hay vài hình thái kinh tế - xã hội nào đó nếu điều kiện cho phép. Chính điều này đã dẫn tới tình trạng phát triển không đồng đều của các dân tộc, quốc gia trên thế giới. Sự phát triển không đồng đều thể hiện ở chỗ, trong cùng một thời đại, những các quốc gia dân tộc không ở cùng một hình thái kinh tế - xã hội như nhau, hoặc cùng một hình thái kinh tế - xã hội như nhau nhưng ở mỗi quốc gia, dân tộc lại có những biểu hiện, đặc điểm khác nhau. Mặt khác, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng chỉ ra rằng, con người không thể chủ quan, tùy tiện xóa bỏ quy luật khách quan của lịch sử, nhưng con người thông qua động cơ lợi ích, ước muốn, có thể tác động, thúc đẩy quy luật đó diễn ra nhanh hay chậm. Cùng với

quan niệm duy vật về lịch sử, lý luận về hình thái kinh tế - xã hội tạo thành cơ sở cho phương pháp luận khoa học trong nhận thức thực tiễn xã hội, giúp cho con người, các lực lượng chính trị - xã hội tiến bộ có thái độ, hành vi hợp lý trong việc thúc đẩy sự phát triển tích cực của xã hội.

(4) *Lý luận về giá trị thặng dư*: Nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác đã phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư, trên cơ sở đó, ông đã vén lên bức màn bí mật của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nguyên nhân và cơ chế vận hành của sự bóc lột đối với công nhân, người làm thuê. Cho đến nay, chưa có học giả nào có thể đưa ra một lý luận có thể khả dĩ bác bỏ được lý luận về giá trị thặng dư của C.Mác. Cùng với lý luận về giá trị thặng dư, lý luận về sở hữu, về khả năng xóa bỏ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, lý luận về sự ra đời tất yếu của xã hội xã hội là những giá trị bền vững của kinh tế - chính trị Mác - Lênin.

Ngày nay, chính sự phát triển vũ bão của khoa học - công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã không làm cho lý luận về giá trị thặng

dư, về mối quan hệ sở hữu, trở nên lỗi thời, mà ngược lại, đã và đang minh chứng cho tính đúng đắn của những lý luận đó.

(5) *Lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học*: Khi C.Mác và Ph.Ăngghen nói về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thì đó mới chỉ là dự báo trên những đường nét cơ bản, đặc trưng nhất. Theo họ, chủ nghĩa xã hội tất yếu sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản dựa trên tính quy luật của sự phát triển thay thế các hình thái kinh tế - xã hội, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản là do tất yếu kinh tế quy định và đều tất yếu như nhau. Về sau, V.I.Lênin là người trực tiếp vận dụng học thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen để tiến hành cách mạng đánh đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước Nga và Liên Xô.

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin là những thiên tài, nhưng họ cũng bị quy định bởi thời gian, không thể suy nghĩ và giải đáp mọi vấn đề đặt ra trong tương lai. Nói như cách hiểu của Ph.Ăngghen, việc dự báo càng sâu, càng chi tiết về tương lai cũng chính là càng rơi vào chủ nghĩa duy tâm. Bởi



thế, rất có thể một số nhận định, dự báo của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin có thể bị vượt qua hoặc không còn phù hợp nữa sau hàng trăm năm vận động, phát triển của loài người, tuy nhiên trong sự vận động tổng thể theo quy luật của xã hội loài người, những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn chưa thể bị thời gian vượt qua.

Nói tóm lại, dù được hiểu theo nghĩa nào, *chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là học thuyết về những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy; quy luật về sự phát triển của sản xuất xã hội, về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động chống lại áp bức, bóc lột, mưu cầu tự do, hạnh phúc; quy luật về cách mạng xã hội chủ nghĩa và con đường xây dựng, phát triển đi tới chủ nghĩa cộng sản. Với tính chất là một học thuyết khoa học, chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ khẳng định những giá trị bền vững hiển nhiên, không thể phủ nhận, mà còn tiếp tục là cơ sở phương pháp luận cho nhận thức tự nhiên, xã hội và tư duy của con người; cơ sở lý luận cho cuộc đấu tranh của con người để ngày*

càng thích ứng hài hòa với môi trường thiên nhiên, cho cuộc đấu tranh để giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, vì sự tiến bộ và hạnh phúc.

**3. Chủ nghĩa xã hội không chỉ là sự vận động tất yếu theo quy luật, mà còn là mơ ước ngàn đời của nhân dân các dân tộc trên toàn thế giới về một xã hội phồn vinh, hạnh phúc, vì thế nó không bao giờ lỗi thời!**

Dựa trên quy luật về lịch sử vận động, phát triển của xã hội loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra và khẳng định tất yếu loài người sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội - giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, qua một thời kỳ quá độ. Như vậy, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội cũng có nghĩa là kết thúc của chủ nghĩa tư bản. Đây chính là nguyên nhân chính dẫn đến việc các học giả tư sản và các thể lực chính trị của chủ nghĩa tư bản căm thù và điên cuồng chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc, phê phán học thuyết về chủ nghĩa xã hội, chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới. Mục tiêu của sự chống phá, phê phán đó rất rõ ràng, đó là bảo vệ



sự tồn tại của chế độ tư bản chủ nghĩa bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản. Tiếc thay, một số ít người trong hàng ngũ của đảng cộng sản hoặc sinh sống ở các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng hòa theo những luận điệu, tiếp tay cho những âm mưu đó, xuyên tạc, phủ nhận giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận và phê phán đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vậy đâu là cơ sở để khẳng định rằng chủ nghĩa xã hội là mục tiêu đúng đắn, tốt đẹp và không thể lỗi thời?

*Trước hết*, chủ nghĩa xã hội là tất yếu lịch sử, nghĩa là đó là con đường tất yếu theo quy luật mà con người sẽ đi tới. C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát triển chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học khi nhìn nhận nó từ quy luật vận động của lịch sử, như sự vận động tất yếu từ những cơ sở xã hội, những yếu tố kinh tế, vật chất vốn đã được hình thành ngay trong lòng chủ nghĩa tư bản. Căn nguyên kinh tế - xã hội của sự vận động, phát triển tất yếu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chính là sự phát triển và quá trình xã hội hóa lực lượng sản xuất dẫn đến mâu thuẫn với quan hệ sản xuất, làm thay đổi tình trạng của hạ

tầng cơ sở xã hội tư bản chủ nghĩa. Sự thay đổi tình trạng của hạ tầng cơ sở xã hội tư bản chủ nghĩa đến mức độ cao tất yếu dẫn đến sự thay đổi của thượng tầng kiến trúc của xã hội tư bản chủ nghĩa, tức là thay đổi chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong sự thay đổi ấy, nhà nước với tính chất là công cụ chuyên chính của giai cấp thống trị sẽ bị diệt vong, thay vào đó là nhà nước quản trị, đại diện cho các công dân bình đẳng để quản trị, duy trì trật tự xã hội. Sự thay đổi ấy đồng nghĩa với sự giải phóng con người một cách toàn diện, thủ tiêu mọi sự thù địch giai cấp, nhất là thù địch giữa giai cấp vô sản và tư sản. Nói như Ph.Ăngghen, “Theo nguyên tắc của nó, thì chủ nghĩa cộng sản vượt lên trên sự thù địch giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản; nó chỉ thừa nhận ý nghĩa lịch sử của sự thù địch đối với hiện tại, nhưng lại phủ nhận tính tất yếu của sự thù địch ấy trong tương lai; chủ nghĩa cộng sản chính là nhằm mục đích thủ tiêu sự thù địch ấy”<sup>3</sup>.

*Thứ hai*, mục đích của chủ nghĩa xã hội là xóa bỏ người bóc lột người, xây dựng một xã hội công bằng, phồn

vinh, hạnh phúc, mang lại sự phát triển tự do và cuộc sống hạnh phúc cho con người, hiện thực hóa mơ ước ngàn đời của người dân toàn thế giới. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và những người cộng sản chân chính đều khẳng định mục đích ấy, hành động, phấn đấu và đấu tranh vì mục đích ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cả đời mình, vượt qua bao tù đày, gian khổ, thử thách chỉ vì mục đích ấy, một mục đích cao cả, cứu nước, cứu dân. Và để đạt được mục đích độc lập cho dân tộc, phồn vinh cho đất nước, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, theo Người chỉ có xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, “có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày giàu mạnh thêm”<sup>4</sup>.

Một số người cho rằng, mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa không cụ thể, quá xa vời. Tất nhiên, xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải là công việc ngày một, ngày hai, mà là cả một sự nghiệp vĩ đại, đòi hỏi có thời gian, lao động, sáng tạo, đòi hỏi sức người, sức của to lớn. Tuy nhiên, không phải vì thế mà người ta không thể không biết được mục tiêu xây

dựng chủ nghĩa xã hội là gì. Từ năm 1946, khi Cách mạng Tháng Tám vừa mới thành công, nền độc lập tự chủ của đất nước đang trong thế ngàn cân treo sợi tóc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rất rõ ràng, cụ thể mục đích cách mạng là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>5</sup>. Sau này, Người giải thích: “Chế độ cộng sản là ai cũng no ấm, sung sướng, tự do; ai cũng thông thái và có đạo đức. Đó là một xã hội tốt đẹp về vang. Trừ những bọn phản động quá sá, thì chắc ai cũng tán thành chế độ cộng sản”<sup>6</sup>. Bằng chính thực tiễn cách mạng hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã giành được độc lập, tự do, đánh đuổi những kẻ thù xâm lược to và hung hãn, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao vị thế dân tộc trên trường quốc tế. Cương lĩnh chính trị của Đảng trong thời kỳ mới chỉ rõ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” cùng các đặc trưng về văn hóa, con người, kinh tế, quan hệ dân tộc, nhà nước, quan hệ chính trị và

quan hệ quốc tế, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh, đó là chế độ “do nhân dân làm chủ”, nhằm làm cho “con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”. Những điều đó rất rõ ràng, rất minh bạch, thiết nghĩ cán bộ, đảng viên và mọi người dân đều hiểu được, trừ những người cố tình không hiểu do bị “ô nhiễm” bởi sự tuyên truyền chống phá thù địch.

*Thứ ba*, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình lao động sáng tạo không mệt mỏi, cuộc đấu tranh gian nan, phức tạp để xây dựng phát triển cơ sở vật chất, không ngừng nâng cao năng xuất lao động, hiệu quả sản xuất. Cùng với quá trình xây dựng, phát triển những cơ sở vật chất là quá trình xây dựng, phát triển con người một cách toàn diện, từ nhận thức, văn hóa, lối sống, ý thức cộng đồng, đến sự hoàn thiện về đạo đức, nhân cách, sức khỏe. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”<sup>7</sup>. Người

phân tích, làm rõ hơn tính chất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với tính chất một cuộc cách mạng: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp”<sup>8</sup>.

Một số người nhìn vào sự hơn hẳn về điều kiện vật chất, trình độ phát triển về kinh tế, khoa học - công nghệ và một số lĩnh vực khác của các nước tư bản phát triển đã vội cho rằng, chủ nghĩa tư bản là ưu việt và chê bai về chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Xin nhớ rằng, chủ nghĩa xã hội là một mục tiêu tốt đẹp nhưng không phải tự nhiên trên trời rơi xuống hay do một học thuyết nào mang đến, mà do chính chúng ta phải lao động, sáng tạo

để xây dựng nên. Đảng Cộng sản là người định hướng đường lối, định hướng chính sách, lãnh đạo Nhà nước tổ chức lực lượng, những lực lượng thực hiện không là ai khác ngoài nhân dân lao động mọi tầng lớp. Cái thuộc về bản chất ưu việt của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là hạn chế đến mức thấp nhất, tiến tới không có người bóc lột người, tạo điều kiện tốt nhất để người dân được thụ hưởng thành tựu của quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Chúng ta đã phải trải qua hơn 30 năm chiến tranh tàn phá, trải qua thời kỳ bao vây cấm vận nghiệt ngã cùng sự thù địch của những người vốn cùng chiến tuyến. Trên thực tế, chỉ từ năm 1990 sau khi rút quân khỏi Campuchia, kết thúc thời kỳ giúp đỡ nước bạn thoát khỏi nạn diệt chủng, chúng ta mới có điều kiện hòa bình, ổn định thực sự để xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, cải thiện cuộc sống của nhân dân. Trong 30 năm, chúng ta đã nâng GDP bình quân đầu người từ 182 USD lên gần 3.500 USD (theo Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới của IMF công bố tháng 10-2020), tức là tăng hơn 19 lần; tỷ lệ hộ nghèo còn

dưới 3%; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đã đạt gần 90%. Đời sống người dân ngày càng được cải thiện toàn diện, bảo đảm ổn định trong cả những điều kiện thiên tai, dịch bệnh. Thực trạng và những thành tựu to lớn của đất nước trong 35 năm đổi mới, xây dựng, phát triển và cải thiện đời sống nhân dân là bằng chứng hùng hồn, không ai có thể phủ nhận về tính chất ưu việt của chế độ chính trị, về sự đúng đắn của mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng.

Đúng là không ai có thể phủ nhận một thực tế là các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đã có được những thành tựu kinh tế, khoa học - công nghệ kéo theo những cải thiện nhất định về điều kiện sống của người dân. Nhưng đó mới chỉ là cách nhìn thực tại, phiến diện, lệch lạc, không đúng bản chất vấn đề. Trước hết, đó là những nước ít nhất cũng có 60 năm, nhiều hơn là vài trăm năm hòa bình xây dựng, không bị tàn phá bởi chiến tranh. Trong quá trình đó, giai cấp tư sản ở các nước phương Tây đã vơ vét của cải, bóc lột sức của, sức người của nhiều nước thuộc địa và những người lao động chính quốc để làm giàu.

Khoảng cách giàu nghèo ở các nước đó ngày càng rộng ra, lớn hơn lên và không bao giờ có thể khóa lấp. Hơn nữa, trong khi thực hiện một số chính sách tiến bộ ở trong nước, thì họ vẫn sẵn sàng gây chiến tranh, áp đặt quyền lực, khai thác vơ vét tài nguyên của các nước nghèo, bị lệ thuộc để làm giàu cho mình. Những cuộc xung đột vũ trang gần đây ở Iraq, Libia, Siry... có trách nhiệm lớn của các nước phương Tây. Chính một học giả người Libia Terry Eagleton đã nhận xét: “Những nước tư bản hiện đại là kết quả của một lịch sử nô dịch, diệt chủng, bạo lực và bóc lột một cách ghê tởm”<sup>9</sup>. Từ đó dễ thấy, câu trả lời thích hợp cho những người còn ảo tưởng về chủ nghĩa tư bản chính là câu châm ngôn của người phương Tây: “miếng pho-mát cho không chỉ có trong bẫy chuột”.

#### **4. Phải chăng chỉ cần duy nhất tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta?**

Có thể nói rằng, cả về lý luận và cơ sở thực tiễn đều chỉ ra rằng, đó là tư tưởng sai lầm từ phương pháp tiếp cận vấn đề đến cái nhìn sai lệch, thiếu toàn diện đối với lịch sử và thực tiễn.

*Thứ nhất*, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>10</sup>. Vai trò, giá trị và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trước đây, cũng như đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời gian tới là vô cùng to lớn. Vai trò, giá trị và ý nghĩa ấy bắt nguồn từ chỗ, Hồ Chí Minh đã “vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta”, đồng thời “kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”.

Sau nhiều năm bôn ba nhiều nơi

trên khắp thế giới, Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Đó là con đường cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để đưa cách mạng giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi, Người đã truyền bá những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, vận dụng lý luận về xây dựng đảng kiểu mới V.I.Lênin sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng lãnh đạo cách mạng. Người đã vận dụng lý luận về cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế Việt Nam, một nước thuộc địa nghèo nàn, lạc hậu, để tập hợp lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc thành sức mạnh vô địch đánh đổ thực dân xâm lược, phong kiến áp bức, đánh đuổi những đế quốc to, những kẻ xâm phạm bờ cõi non sông, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ hòa bình cho công cuộc xây dựng đất nước và cuộc sống an toàn, hạnh phúc cho nhân dân. Người yêu cầu phải xây dựng chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho đất nước ngày càng giàu mạnh, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí

Minh là sự kết hợp sáng tạo giữa nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn sinh động, lịch sử cụ thể của Việt Nam, là một bộ phận phát triển mới trong một giai đoạn mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, không thể tách rời những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì thế, không thể chỉ lấy tư tưởng Hồ Chí Minh mà gạt bỏ chủ nghĩa - Lênin ra khỏi nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

*Thứ hai*, một số người cho rằng, những biểu hiện bảo thủ, trì trệ trong nhận thức, những sai lầm, hạn chế, khó khăn và ách tắc trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa là bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin, và do đó không nên coi chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. Có thể nói ngay rằng, đó là sự tư biện hết sức vô lý và mâu thuẫn. *Trước hết*, xây dựng chủ nghĩa xã hội là *mục tiêu xã hội* của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói cách khác, toàn bộ nền tảng khoa học và cơ sở thực tiễn, cũng như logic của học thuyết Mác - Lênin đều hướng tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, giải

phóng con người không phân biệt giai cấp, “kể cả các nhà tư bản, khỏi khuôn khổ chật hẹp của những quan hệ hiện có” - cách nói của Ph.Ăngghen, mang lại tự do, hạnh phúc và một xã hội tốt đẹp cho nhân loại. Điều đó được nhận thức như sự vận động của xã hội theo quy luật tất yếu mà con người chỉ có thể tác động, thúc đẩy cho nhanh lên hay chậm đi, mà không thể thay đổi được xu hướng vận động. Vậy mà thừa nhận con đường xã hội chủ nghĩa của cách mạng nước ta nhưng không thừa nhận vai trò nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, khác nào ở trên tầng cao của tòa nhà mà không thừa nhận nền móng của tòa nhà, mong muốn thu hoạch trái cây mà không quan tâm đến gốc rễ của cây.

Mặt khác, nếu có những biểu hiện bảo thủ, trì trệ trong nhận thức, những sai lầm, hạn chế, khó khăn và ách tắc trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa thì đó đâu phải là lỗi của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà chính là lỗi của chúng ta không nhận thức đầy đủ những vấn đề lý luận, bảo thủ với những tín điều và kinh

nghiệm cũ, thiếu sáng tạo trong giải pháp, chính sách giải quyết các nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Tại Đại hội XII, Đảng đã nghiêm khắc thừa nhận những hạn chế trong đánh giá, dự báo tình hình, trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, trong công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy, chính quyền, v.v.. Đó chính là nguyên nhân chủ quan “trực tiếp và quyết định” đối với những khuyết điểm, hạn chế trên thực tế như: năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm...

Song cũng cần phải nói rằng, việc có những sai lầm, khuyết điểm, khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng đất nước âu cũng là khó tránh khỏi. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc vô cùng khó khăn, phức tạp, có tính khoa học, đòi hỏi thời gian, nguồn lực to lớn và nhiều điều kiện khác. Chúng ta bắt tay vào xây dựng



chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bị tàn phá nặng nề sau cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài suốt 30 năm. Cái khó khăn lớn nhất của chúng ta có lẽ trước hết không phải từ sự thiếu thốn về của cải, vật chất mà đa phần chính ở lối nghĩ, tác phong mang nặng tính chất của nền văn hóa nông nghiệp. Không có kinh nghiệm tiền lệ, không có sự hỗ trợ của phe xã hội chủ nghĩa như trước đây. Nhiều thế lực đang dòm ngó, chống phá. Để có được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong 35 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những bước đi dũng cảm về nhận thức, sự đổi mới mạnh mẽ về chính sách kinh tế - xã hội. Đó là bước chuyển quyết liệt từ một nền kinh tế bao cấp hoàn toàn dựa trên sở hữu công cộng, sang nền kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa; từ một nhà nước theo mô hình chuyên chính vô sản, sang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; từ một đất nước gần như khép kín sang một đất nước mở cửa hội nhập quốc tế toàn diện, ngày càng sâu sắc về kinh tế, chính trị, ngoài giao, văn hóa, v.v.. Từ thực tế ấy cho thấy, Đảng ta đã kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, thúc thời và đổi mới mạnh mẽ để đưa đất nước không ngừng tiến lên theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đồng thời, không thể đổ lỗi cho học thuyết Mác - Lênin về những khó khăn, hạn chế, sai lầm của quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

\*\*\*

*Tóm lại,* sự sai lầm của những người cho rằng, “chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời”, xuất phát sự hiểu

nhằm về tính chất của học thuyết - chủ nghĩa Mác - Lênin; sự nhìn nhận đánh giá thiên lệch, không đúng về thực tiễn công cuộc xây dựng phát triển của đất nước ta; sự thiếu tỉnh táo và hời hợt trong xem xét, đánh giá về bản chất của chủ nghĩa tư bản; hoặc là bị ảnh hưởng của những luận điệu tuyên truyền chống phá thù địch thâm độc. Điều ấy nhắc nhở chúng ta rằng, những người cộng sản cần phải cảnh giác với nhận thức của mình về chủ nghĩa Mác - Lênin, để tìm hiểu rõ hơn, quán triệt sâu sắc, thường xuyên hơn những nguyên lý khoa học, quan điểm thực tiễn, quan

điểm lịch sử - cụ thể, tránh bệnh chủ quan, giáo điều khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng, phát triển đất nước; đồng thời phải luôn cảnh giác với những quan điểm sai lầm, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, xa rời lý tưởng cách mạng cao cả mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn, xa rời những thành tựu cách mạng to lớn mà bao đảng viên, cán bộ và đồng bào ta đã ngã xuống, đã cống hiến sức lực và trí tuệ để giành được, vun đắp và giữ gìn cho đất nước, cho dân tộc □

<sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.128.

<sup>1</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.30, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.684.

<sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.697.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.401.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.187.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.294.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.216.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.91.

<sup>1</sup> Terry Eagleton: *Tại sao Mác đúng?*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012, tr.40.

<sup>1</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.



# Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG

● PGS, TS NGUYỄN VIỆT THÔNG

**H**ội nghị hợp nhất thành lập Đảng (từ ngày 3 đến 7/2/1930), nhất trí lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất trí thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, là cơ sở dẫn đến những thắng lợi vĩ đại và những bước nhảy vọt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Kể từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đã trải qua 12 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội của Đảng được coi như một sự

kiện trọng đại, có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu bước phát triển mới của đất nước, của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng (tháng 03/1935) đánh dấu thắng lợi của cuộc đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng trong cả nước, chuẩn bị điều kiện cho Đảng bước vào thời kỳ đấu tranh mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951) đã nhất trí thông qua Chính cương, Điều lệ của Đảng và Nghị quyết đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội lần thứ II của Đảng là một cột mốc quan trọng

đánh dấu sự trưởng thành của Đảng về mọi mặt và sự đóng góp quý báu vào kho tàng lý luận cách mạng của nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) là Đại hội quyết định đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976) là Đại hội thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục khẳng định con đường của Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, xác định đường lối chung đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 03/1982) đề ra hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của nước ta trong giai đoạn mới: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

VI của Đảng (tháng 12/1986) có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Là Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng

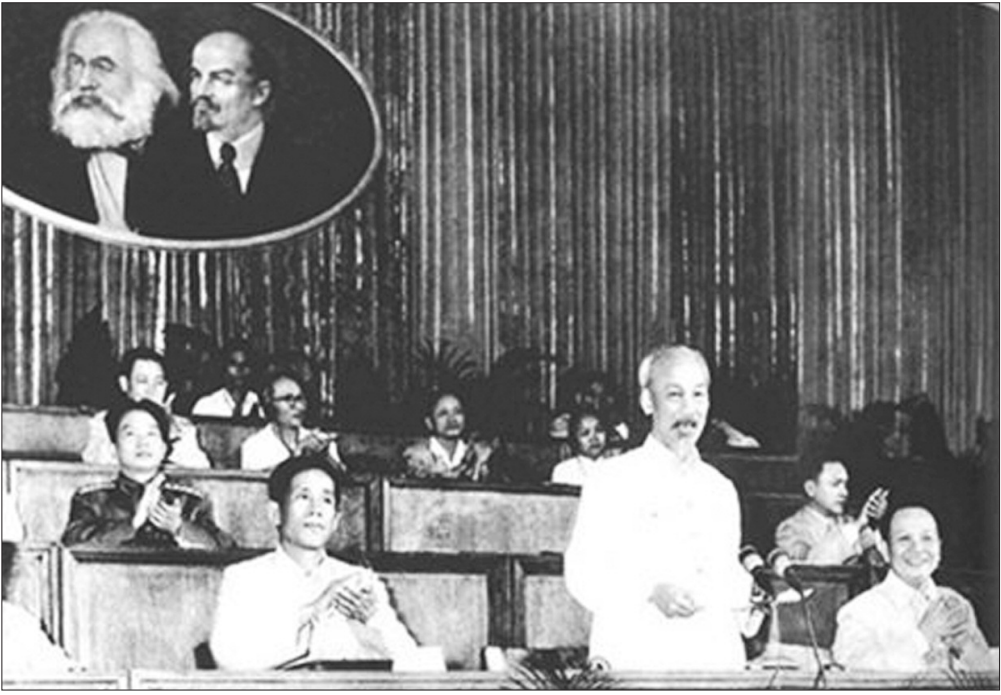
**Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng (tháng 03/1935) đánh dấu thắng lợi của cuộc đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng trong cả nước, chuẩn bị điều kiện cho Đảng bước vào thời kỳ đấu tranh mới.**

6/1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đánh dấu một bước trưởng thành mới của Đảng ta. Cương lĩnh đã nêu ra những quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đã khẳng định tư tưởng

Hồ Chí Minh cùng với

chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6, 7/1996) đã tổng kết 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII. Đại hội đã khẳng định: Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ để



*Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) \_ Ảnh: TL*

ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 04/2001) với chủ đề “*Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Đại hội đã nhìn lại thế kỷ XX, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết

Đại hội VIII, nhìn lại 15 năm đổi mới. Đại hội đã phân tích triển vọng đất nước trong thế kỷ XXI, xác định rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đã xác định rõ khái niệm, nguồn gốc, nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 04/2006) với chủ đề “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước*

*ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*”. Đại hội đã đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và nhìn lại 20 năm đổi mới. Đại hội đã khẳng định: Công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử*. Đại hội đã xác định rõ hơn quan niệm về xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước, nhân dân ta xây dựng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011) với chủ đề *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Cương lĩnh xác định rõ hơn các đặc trưng của xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, xác định rõ hơn phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xác định cần nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn. Đã khẳng định rõ bản chất của Đảng: Đảng Cộng sản Việt

Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc. Đã khẳng định rõ hơn giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhà nước ta giành thắng lợi. Khẳng định nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 01/2016) với chủ đề: *“Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”. Đại hội đã nhìn lại 30 năm đổi mới và một lần nữa khẳng định: Qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của



Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường; thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới đặt ra phải giải quyết; cán bộ, đảng viên, nhân dân ta đặt kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ của Đảng để phát triển đất nước ta nhanh và bền

vững hơn. Đại hội không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng mà đánh giá 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-

2020, mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991. Đại hội quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025, phương hướng, mục tiêu đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt

**Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.**

Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt và có ý nghĩa lịch sử.

**1. Đại hội XIII đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới.**

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm, đạt được *nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.*



Mười năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 đã tạo ra những bước tiến quan trọng cả về nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, khẳng định những giá trị to lớn của Cương lĩnh.

Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, lý luận về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay*. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo. Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, Cương lĩnh tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## **2. Đại hội XIII quyết định đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với tư duy mới, tầm nhìn mới**

*Một là, chủ đề Đại hội XIII có sự kế thừa và đổi mới quan trọng*

Chủ đề Đại hội XIII là “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”.

Hai là, Báo cáo chính trị Đại hội XIII xác định hệ quan điểm chỉ đạo thể hiện tư duy mới, tầm nhìn mới trong đường lối đổi mới của Đảng giai đoạn tới

- Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển

nhanh, bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội

sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là, tư duy mới, tầm nhìn mới trong xác định mục tiêu*

*Mục tiêu tổng quát:* Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy

mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Mục tiêu cụ thể:

- *Đến năm 2025:* Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng:* Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước:* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

*Bốn là, tư duy mới, tầm nhìn mới trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030*

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

(2) Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(3) Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt

lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

(4) Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng của đất nước.

(5) Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện

toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

(6) Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

(7) Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của thế lực thù địch.

(8) Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

(9) Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(10) Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng,

lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

(11) Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và dân vận của Đảng.

(12) Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ,

công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

*Năm là, tư duy mới, tầm nhìn mới trong xác định các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII*

*Những nhiệm vụ trọng tâm*

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực,



hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

(2) Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nông nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các

nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước.

(3) Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

(4) Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của nhân dân.

(5) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ



nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

(6) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### *Các đột phá chiến lược*

Trong 5 năm tới, để phù hợp với điều kiện, yêu cầu mới cần tập trung vào các đột phá cụ thể sau đây:

(1) *Hoàn thiện đồng bộ thể chế* phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; tạo lập khung pháp lý cho thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả

mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng những biện pháp hữu hiệu.

(2) *Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3) *Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng* đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số □

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH SÁCH LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Vừa qua, tại Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề “Sách lý luận, chính trị với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Tham dự hội thảo có đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương cùng đông đảo các học giả, nhà khoa học.

Hội thảo đã nhận được gần 70 tham luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các nhà khoa học.

Phát biểu chào mừng, Quyền Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật Phạm Chí Thành khẳng định, trong quá trình Đảng ta lãnh đạo cách mạng Việt Nam, sách lý luận, chính trị luôn là vũ khí đấu tranh cách mạng sắc bén, có vai trò định hướng, hướng dẫn sự nghiệp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam vì lý tưởng cao cả. Trong hành trình 75 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã có những đóng góp xứng đáng vào hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, sự

nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới đất nước và hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xứng đáng là “đơn vị sự nghiệp Trung ương của Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Bí thư, có chức năng là cơ quan xuất bản chính trị của Đảng và Nhà nước”. Việc tổ chức hội thảo là hoạt động quan trọng và có ý nghĩa nhân dịp Kỷ niệm 75 Ngày truyền thống Nhà xuất bản (5-12-1945 - 5 - 12 - 2020) và chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Phát biểu đề dẫn, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhấn mạnh, đất nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển mới trong bối cảnh thế giới và khu vực biến động rất nhanh, phức tạp, khó dự đoán. Trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận xuất hiện nhiều vấn đề thực tiễn, nhiều quan điểm, tư tưởng lý luận mới, phức tạp cần được nhận thức, tổng kết, luận giải và đánh giá để có định hướng xử lý đúng đắn, kịp thời. Trong khi đó, các thế lực phản động, thù địch, các phần tử cơ hội chính trị với nhiều thủ đoạn

tin vi thường xuyên chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước ta.

Bên cạnh nhiều kết quả rất quan trọng đã đạt được, cần thẳng thắn nhìn nhận, chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị còn những hạn chế. Nội dung nhiều cuốn sách lý luận, chính trị còn thiếu sức thuyết phục, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc. Công tác thẩm định, rà soát, biên tập còn để sai sót. Công tác phát hành sách lý luận, chính trị vẫn còn bất cập, mạng lưới phát hành phát triển chậm. Sách lý luận, chính trị phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và người Việt Nam ở nước ngoài còn ít, chưa phù hợp với các đối tượng người đọc. Công tác xuất bản các ấn phẩm sách điện tử còn chậm; cơ chế, chính sách cho công tác xuất bản theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm chưa đồng bộ. Một số chế độ, chính sách về đầu tư, thuế, nhuận bút, bản quyền tác giả, phí phát hành chưa phù hợp với tính đặc thù của sách lý luận, chính trị. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm chưa kịp thời, nhất

là tình trạng in lậu sách vẫn diễn ra rất phức tạp. Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền về vị trí, vai trò của sách chính trị, lý luận, pháp luật chưa đầy đủ. Ý thức, văn hoá đọc sách lý luận, chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có chiều hướng giảm sút.

Tình hình đó đòi hỏi sách lý luận, chính trị phải đổi mới mạnh mẽ về nội dung, thuyết phục về lập luận, tiếp tục là vũ khí sắc bén, tiên phong trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, các phần tử cơ hội chính trị. Công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị phải được đổi mới toàn diện, đồng bộ để thật sự nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Các nhà xuất bản lý luận chính trị nói chung và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật nói riêng phải phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, đã nỗ lực phải nỗ lực hơn nữa vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Đặc biệt, cần quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư về việc xác định nghiên cứu, học tập sách

lý luận, chính trị là nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ, đảng viên, là một trong những hoạt động chính trong sinh hoạt định kỳ của các tổ chức cơ sở đảng; phát triển phong trào đọc sách lý luận, chính trị sâu rộng nhằm giáo dục nhận thức, nâng cao trình độ lý luận, củng cố lập trường, rèn luyện bản lĩnh của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tại Hội thảo, các tham luận đã tập trung phân tích, đánh giá sâu sắc nhiều vấn đề cơ bản hiện nay trong công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị từ nhiều góc độ khác nhau. Đồng thời cũng trao đổi, đề xuất các định hướng, giải pháp nhằm đổi mới công tác xuất bản sách lý luận, chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sát hợp với thực tiễn mới của đất nước; phát huy hơn nữa vai trò to lớn của các nhà xuất bản lý luận chính trị trong bối cảnh mới với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật là nòng cốt □

**PV**

# HỘI THẢO KHOA HỌC

## “KHU KINH TẾ MỘC BÀI - LỰA CHỌN MÔ HÌNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN”



*Quang cảnh Hội thảo \_ Ảnh: HĐLLTW*

**N**gày 11/12/2020, tại tỉnh Tây Ninh, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp cùng Tỉnh ủy Tây Ninh với sự hỗ trợ của Nhóm Hỗ trợ xúc tiến nhanh cơ hội kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam (VBI Fast Track) tổ chức Hội thảo “Khu kinh tế Mộc Bài – Lựa chọn mô hình và định hướng phát triển”. GS.TS

Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh; GS.TS Nguyễn Quang Thuấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận TƯ và đồng chí Nguyễn Thành Tâm, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân tỉnh Tây Ninh chủ trì hội thảo.

Dự hội thảo có đông đảo lãnh đạo, chuyên gia đầu ngành các Bộ, ban ngành hữu quan, Lãnh đạo một số các tỉnh thành, các Viện, Trung tâm nghiên cứu, và một số nhà đầu tư, tổ chức thương mại quốc tế tại Việt Nam.

Khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) Mộc Bài được thành lập theo Quyết định số 210/1998/QĐ-TTg ngày 27/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ; tổng diện tích đất tự nhiên: 21.284 ha, nằm trên địa bàn 07 xã, thị trấn thuộc huyện Bến Cầu và 02 xã thuộc huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. KKTCK Mộc Bài có 03 cửa khẩu[1] phục vụ cho các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa và các quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam với Campuchia và các nước trong khối ASEAN. Trong đó, Mộc Bài là cửa khẩu quốc tế đường bộ lớn nhất phía Nam trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia, là cầu nối giữa TP. Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam với Thủ đô PhnomPenh của Vương quốc Campuchia. KKTCK Mộc Bài là 01 trong 09 KKTCK trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 27

tháng 5 năm 2011, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1102/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Đô thị mới Mộc Bài, thuộc KKTCK Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh, với quy mô 7.400 ha[2].

Qua hơn 20 năm thành lập và phát triển, đến nay, KKTCK Mộc Bài đã thu hút được 58 dự án đầu tư, 18 dự FDI và 40 dự án trong nước. Tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 455,88 triệu USD và 8.587,4 tỷ đồng. Hiện tại, có 21 dự án đi vào hoạt động, chiếm 15% trên tổng diện tích đất đăng ký đầu tư; giải quyết việc làm cho 17.500 lao động địa phương; kim ngạch xuất khẩu qua cửa khẩu đạt 878 triệu USD; số lượt phương tiện qua lại đạt 417.611 lượt. Bình quân mỗi năm có trên 2 triệu lượt người qua lại cửa khẩu.

Tuy nhiên, sự phát triển của KKTCK Mộc Bài vẫn chưa xứng với tiềm năng, lợi thế của khu; đóng góp của KKTCK Mộc Bài vào nền kinh tế của tỉnh không đáng kể so với quy mô được duyệt. Chỉ có 15% trên tổng diện tích đất đăng ký đầu tư được đưa vào sử dụng, khai thác, chủ yếu là các dự án sản xuất và dịch vụ, thương mại; các dự án có diện tích đất lớn, sử dụng nhiều



đất không triển khai được do đến bù không liền thửa gây lãng phí tài nguyên, khó khăn cho quản lý Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Các dự án siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đường biên chỉ khởi sắc vào những năm đầu khi áp dụng chính sách bán hàng miễn thuế cho khách nội địa tham quan, du lịch; khi chính sách thay đổi, hoạt động thương mại ngày càng bị thu hẹp dần. Quy hoạch chung KKTCK Mộc Bài đến nay đã không còn phù hợp nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời.

Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá bối cảnh quốc tế mới đang diễn ra hiện nay; các xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại; chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế nói chung, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, từ đó xác định rõ cơ hội và thách thức cho sự phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài (gọi tắt là KKTCK) trong giai đoạn mới; Luận giải, làm rõ mục tiêu, mô hình, cấu trúc, những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra để xác định định hướng chiến lược phát triển KKTCK Mộc Bài trong giai đoạn mới.

Tại hội thảo, các tham luận đã tập trung làm rõ một số vấn đề sau: Đánh

giá thực trạng của KKTCK Mộc Bài, vị trí địa kinh tế, địa chính trị với Tây Ninh, vùng, Quốc gia, khu vực và quốc tế; phân tích, làm rõ tiềm năng, lợi thế của KKTCK Mộc Bài để so sánh với các khu kinh tế khác trong nước và quốc tế. Những kết quả triển khai thực hiện phát triển KKTCK Mộc Bài trong thời gian vừa qua; những hạn chế và nguyên nhân; Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phát triển khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, đặc khu kinh tế, khu công nghiệp – đô thị mô hình mới v.v.. để từ đó đề xuất mô hình mới cho KKTCK Mộc Bài nhằm phát huy lợi thế so sánh trong bối cảnh phát triển mới; nhận định, đánh giá cơ hội thu hút đầu tư quốc tế đối với nước ta trong bối cảnh chuyển dịch dòng vốn do sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tình hình kinh tế thế giới sau đại dịch covid-19 và sự phát triển của công nghệ nhằm tìm cơ hội, thời điểm, động lực để phát triển nhanh khu kinh tế Mộc Bài; đề xuất về mô hình và định hướng phát triển Khu kinh tế Mộc Bài trong giai đoạn mới □

PV



# TỔNG KẾT

## "CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020"

Sáng ngày 18/12/2020, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức Hội nghị Tổng kết “Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020” (mã số KX.04/16-20).

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nêu rõ: Đây là chương trình khoa học trọng điểm, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhằm xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn, trước hết là khoa học về lý luận chính trị; phục vụ việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng.

Ngay sau Đại hội XII của Đảng, theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư, Hội đồng Lý luận Trung ương đã sớm

triển khai Chương trình này. Việc tổ chức thực hiện được chuẩn bị bài bản từ khâu xây dựng thuyết minh trên cơ sở rà soát, tổng hợp tất cả hệ thống đề tài trước đây, căn cứ vào đó xác định yêu cầu đặt hàng cho các đề tài trong Chương trình. Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức nghiên cứu và đấu thầu để mở rộng sự tham gia của các nhà khoa học trong cả nước; chỉ đạo xây dựng quy chế quản lý cả nội dung và tài chính; xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định bảo đảm việc kiểm tra chặt chẽ. Việc xây dựng bộ máy Ban Chủ nhiệm, Văn phòng Chương trình, hướng dẫn tổ chức triển khai đề tài được thực hiện khá chặt chẽ theo hướng tạo thuận lợi cho các chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai; nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời giải quyết, tháo gỡ. Đến nay, các đề



*Hội nghị Tổng kết “Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020” của Hội đồng Lý luận Trung ương \_ Ảnh: TL*

tài đã được nghiệm thu, hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu. Chương trình KX.04/16-20 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Nhấn mạnh vấn đề nghiên cứu lý luận chính trị trong giai đoạn 2021 - 2015 có ý nghĩa hết sức quan trọng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng cho rằng, cần tiếp tục làm rõ những nội dung đặt ra, yêu cầu sắp tới cho cả giai đoạn phát triển, không chỉ của một nhiệm

kỳ, chuẩn bị cho tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011, tầm nhìn phát triển đến năm 2045. Do đó, Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025 có vai trò đặc biệt quan trọng để hoàn thiện lý luận, đặc biệt là lý luận về đổi mới của Đảng, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng đề nghị, phải chuẩn bị thật tốt thuyết minh

Chương trình và hệ thống các đề tài, làm sao để hệ thống Chương trình bao quát đầy đủ những vấn đề quan trọng, cả vấn đề chung và vấn đề cụ thể về đường lối kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Phải xác định cơ quan chủ trì đề tài có đủ điều kiện tham gia, chú ý các chủ nhiệm đề tài là các đồng chí có kinh nghiệm, có quá trình nghiên cứu sâu về mặt lý luận. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Văn phòng Trung ương... có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Lý luận Trung ương để bố trí kinh phí, tạo cơ chế đặc thù trong quản lý... hoàn thành Chương trình giai đoạn tới.

Thay mặt Ban Chủ nhiệm Chương trình, Giáo sư, Tiến sĩ Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Chủ nhiệm Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016 - 2020 trình bày Báo cáo “Tổng kết Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020 và định hướng Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025”.

Báo cáo tổng kết nhấn mạnh, bám sát chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã xây dựng kế hoạch hoạt động và được cụ thể hóa hàng năm, hàng quý, kịp thời chỉ đạo các đề tài, những nội dung trọng tâm, trọng điểm cần nghiên cứu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phục vụ Trung ương ra các nghị quyết.

Chương trình đã tập hợp, huy động được đội ngũ chuyên gia đồng đảo cả nước ở các học viện, viện nghiên cứu lớn, các đại học quốc gia, trường đại học lớn tham gia. Chương trình được tổ chức chặt chẽ, công khai, minh bạch, được sự đồng tình cao của các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài.

Kết quả nghiên cứu các đề tài trong Chương trình có nhiều điểm mới. Nổi bật là kết quả nghiên cứu của nhiều đề tài đã kịp thời cung cấp những căn cứ lý luận, thực tiễn, góp phần thiết thực để Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết chuyên đề. Kết quả nghiên cứu đã đóng góp vào xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm

2011, đã được Trung ương thông qua, Tiểu ban Văn kiện đã phát hành sách; góp phần xây dựng Báo cáo tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó có nhiều phát hiện mới. Các kết quả nghiên cứu đóng góp hiệu quả và trực tiếp vào xây dựng các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vương về việc chuẩn bị Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức nghiên cứu khảo sát, tọa đàm với một số bộ, ban, ngành Trung ương, một số địa phương, học viện, viện nghiên cứu và Đại học quốc gia Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng; tham khảo ý kiến của một số chuyên gia nghiên cứu lý luận, một số đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Trên cơ sở định hướng chung và tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý, các cơ quan ban, bộ, ngành, địa phương, các cơ sở nghiên cứu khoa

học, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã xây dựng Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025 (mã số KX 04/21-25) như sau:

Về mục tiêu: Góp phần cụ thể hóa và triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030; Xây dựng cơ sở lý luận - thực tiễn nhằm góp phần phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận mới qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, 35 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong giai đoạn tới, nhất là phục vụ xây dựng các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, chuẩn bị tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011, đề xuất lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trong bối cảnh, hoàn thiện nền tảng tư tưởng của Đảng □

**PV**